**I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CÁCH LY Y TẾ TRONG PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM**

**1. Hỏi: Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cửa khẩu được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 5 Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch (sau đây viết tắt là Nghị định 101/2010/NĐ-CP) quy định về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cách ly y tế cửa khẩu như sau:

- Trong thời gian 01 giờ, kể từ khi phát hiện đối tượng thuộc trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cửa khẩu, người đứng đầu tổ chức kiểm dịch y tế biên giới có trách nhiệm lập danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế và báo cáo người đứng đầu cơ quan phụ trách cửa khẩu để xem xét, phê duyệt.

- Trong thời gian 01 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị của người đứng đầu tổ chức kiểm dịch y tế biên giới, người đứng đầu cơ quan phụ trách cửa khẩu phải phê duyệt danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế.

- Trong thời gian 01 giờ, kể từ khi danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế được phê duyệt, người đứng đầu tổ chức kiểm dịch y tế biên giới có trách nhiệm sau đây:

+ Thông báo việc áp dụng biện pháp cách ly y tế cho các đối tượng sau:

(i) Đối tượng bị áp dụng biện pháp cách ly y tế và thân nhân của họ đối với đối tượng bị áp dụng biện pháp cách ly y tế là người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam;

(ii) Thân nhân hoặc người chịu trách nhiệm vận chuyển đối với đối tượng bị áp dụng biện pháp cách ly y tế là thi hài, hài cốt;

(iii) Chủ hàng hóa, phương tiện vận tải trong trường hợp đối tượng bị áp dụng biện pháp cách ly y tế là hàng hóa, phương tiện vận tải, mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người;

(iv) Cơ quan phụ trách an ninh tại cửa khẩu để phối hợp trong việc giám sát việc thực hiện cách ly y tế.

+ Chuyển đối tượng đến địa điểm thực hiện cách ly y tế và phân công nhân viên trực tiếp chăm sóc, điều trị cho đối tượng bị áp dụng biện pháp cách ly y tế là người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam. Trường hợp đối tượng bị cách ly y tế là hàng hóa, phương tiện vận tải, mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người, thi hài, hài cốt, việc áp dụng các biện pháp xử lý y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm dịch y tế biên giới.

Trường hợp người đang bị áp dụng biện pháp cách ly y tế có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm, người đứng đầu tổ chức kiểm dịch y tế biên giới có trách nhiệm báo cáo người đứng đầu cơ quan phụ trách cửa khẩu để xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Sau khi hết thời gian thực hiện biện pháp cách ly y tế, người đứng đầu tổ chức kiểm dịch y tế biên giới có trách nhiệm lập danh sách những đối tượng bị áp dụng biện pháp cách ly y tế và gửi cho Trạm y tế xã nơi đối tượng cư trú để thực hiện việc theo dõi sức khỏe.

- Trường hợp người đang bị áp dụng biện pháp cách ly y tế có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm, người đứng đầu tổ chức kiểm dịch y tế biên giới có trách nhiệm báo cáo người đứng đầu cơ quan phụ trách cửa khẩu để xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Sau khi tiếp nhận đối tượng, người đứng đầu khoa, phòng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận đối tượng có trách nhiệm:

+ Tổ chức thực hiện việc cách ly y tế và chăm sóc, điều trị cho người bệnh;

+ Thông báo với người đứng đầu cơ quan phụ trách cửa khẩu về tình trạng bệnh của người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế.

- Trường hợp nhận được thông báo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định người đó mắc bệnh truyền nhiễm, người đứng đầu tổ chức kiểm dịch y tế biên giới có trách nhiệm lập danh sách những người tiếp xúc với người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế và gửi cho Trạm Y tế xã nơi người tiếp xúc cư trú để theo dõi, giám sát tình hình sức khỏe.

**2. Hỏi: Trong quá trình khám bệnh, Bệnh viện A phát hiện X có nhiều dấu hiệu mắc bệnh Covid-19 và thuộc trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở y tế. Trong trường hợp này, Bệnh viện A cần thực hiện trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cách ly y tế đối với X như thế nào?**

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 101/2010/NĐ-CP, Bệnh viện A phải thực hiện trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở y tế như sau:

- Trong thời gian 01 giờ, kể từ khi phát hiện bệnh nhân X, Trưởng khoa, phòng nơi X đang khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm lập danh sách trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế và báo cáo Giám đốc Bệnh viện A để xem xét, phê duyệt.

- Trong thời gian 01 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị này, Giám đốc Bệnh viện A phải phê duyệt việc áp dụng biện pháp cách ly y tế với X.

- Trong thời gian 01 giờ, kể từ khi việc cách ly y tế đối với X được phê duyệt, trưởng khoa, phòng nơi X đang khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm:

(i) Thông báo việc áp dụng biện pháp cách ly y tế cho bệnh nhân X và thân nhân của họ;

(ii) Chuyển X đến địa điểm thực hiện cách ly y tế và phân công nhân viên trực tiếp chăm sóc, điều trị cho bệnh nhân.

- Trường hợp sau khi áp dụng biện pháp cách ly y tế mà xác định X không mắc bệnh Covid-19, Giám đốc Bệnh viện A phải thông báo hủy bỏ việc áp dụng biện pháp cách ly y tế đối với X.

- Sau khi hết thời gian cách ly, nếu X chưa khỏi bệnh thì Giám đốc Bệnh viện A quyết định việc gia hạn thời gian cách ly.

**3. Hỏi: Anh M là người nước ngoài đến Việt Nam du lịch vào đúng thời điểm các nước trên thế giới đang phải đối phó với tình hình dịch bệnh Covid-19. Khi đến sân bay của Việt Nam, anh M bị phát hiện nhiễm virut SARS-CoV-2 nên thuộc trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế. Trong trường hợp này, việc thông báo quyết định áp dụng biện pháp cách ly y tế đối với anh M được thực hiện như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 12 Nghị định 101/2010/NĐ-CP quy định việc thông báo quyết định áp dụng biện pháp cách ly y tế đối với người nước ngoài như sau:

- Trong trường hợp anh M có thân nhân đi cùng: Người đứng đầu cơ sở trực tiếp thực hiện biện pháp cách ly y tế thông báo quyết định áp dụng biện pháp cách ly y tế cho anh M và thân nhân của anh. Đồng thời gửi văn bản thông báo về việc áp dụng biện pháp cách ly y tế đến Cục Lãnh sự của Bộ Ngoại giao để tiến hành thủ tục thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao của nước anh M mang quốc tịch.

- Trong trường hợp anh M không có thân nhân đi cùng: Người đứng đầu cơ sở trực tiếp thực hiện biện pháp cách ly y tế gửi thông báo về việc áp dụng biện pháp cách ly y tế đến Cục Lãnh sự của Bộ Ngoại giao để tiến hành thủ tục thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao của nước anh M mang quốc tịch.

**4. Hỏi: Việc quản lý người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 13 Nghị định 101/2010/NĐ-CP quy định việc quản lý người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế như sau:

- Trong thời gian áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế được hưởng chế độ ăn, mặc, ở và không được tiếp xúc trực tiếp với người thân hoặc ra khỏi khu vực cách ly, trừ các trường hợp phải chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định dưới đây.

- Trong thời gian áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế:

+ Nếu người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế có diễn biến bệnh hoặc mắc các bệnh khác vượt quá khả năng xử lý của mình thì thủ trưởng cơ quan thực hiện việc cách ly phải chuyển người đó đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ khả năng gần nhất để điều trị cho người bệnh.

+ Nếu người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế mà bị tử vong, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ quan thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế phải tiến hành việc kiểm thảo tử vong theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện vệ sinh trong việc quàn, ướp, chôn cất, di chuyển thi hài, hài cốt theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Việc vận chuyển người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế từ địa điểm này đến địa điểm khác phải sử dụng phương tiện vận chuyển chuyên dụng, đồng thời phải áp dụng các biện pháp dự phòng để không làm lây nhiễm tác nhân gây bệnh truyền nhiễm cho người vận chuyển và ra cộng đồng.

**5. Hỏi: Pháp luật quy định như thế nào về thẩm quyền quyết định việc áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động, dịch vụ tại nơi công cộng?**

**Trả lời:** Khoản 3 Điều 17 Nghị định 101/2010/NĐ-CP quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động, dịch vụ tại nơi công cộng như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng trong trường hợp dịch xảy ra theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng trong trường hợp dịch xảy ra trên địa bàn từ hai huyện trở lên theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh;

- Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng các Bộ hoặc Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng đối với các hoạt động, dịch vụ có quy mô lớn ở trong nước.

**6. Hỏi: Người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế được hưởng chế độ gì?**

**Trả lời:** Theo Điều 2 Thông tư số 32/2012/TT-BTC ngày 29/02/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ, quản lý và sử dụng kinh phí đối với người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế, người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế được hưởng các chế độ sau:

- Được miễn chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định hiện hành về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở y tế công lập do cơ quan có thẩm quyền ban hành khi phát hiện, điều trị các bệnh truyền nhiễm theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Được cấp không thu tiền: Nước uống, khăn mặt, khẩu trang, nước dung dịch rửa tay, dung dịch sát khuẩn miệng, bàn chải đánh răng, xà phòng tắm gội và các vật dụng thiết yếu khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế theo định mức sử dụng cho người bị cách ly y tế do Bộ Y tế ban hành.

- Được miễn chi phí di chuyển từ nhà (đối với trường hợp đang thực hiện cách ly y tế tại nhà nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm phải thực hiện cách ly y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh), từ cơ sở, địa điểm phát hiện đối tượng phải thực hiện cách ly y tế đến cơ sở cách ly y tế hoặc từ cơ sở cách ly y tế này đến cơ sở cách ly y tế khác theo quyết định của người có thẩm quyền; được bảo đảm vận chuyển thuận lợi, an toàn và đúng quy định.

- Trường hợp người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế đang trong thời gian cách ly mà mắc các bệnh khác phải khám, điều trị thì phải thanh toán chi phí khám bệnh, điều trị bệnh đó theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; nếu người đó có thẻ bảo hiểm y tế thì việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

- Trường hợp người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tử vong thì được miễn chi phí cho việc bảo quản, quàn ướp, mai táng, di chuyển thi thể, hài cốt theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm. Mức chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở hoá đơn, chứng từ hợp lệ đảm bảo theo đúng các quy định về chuyên môn y tế của việc bảo quản, quàn, ướp, mai táng, di chuyển thi thể, hài cốt do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế được cơ sở thực hiện cách ly y tế cung cấp bữa ăn theo yêu cầu, phù hợp với khả năng của cơ sở thực hiện cách ly y tế. Chi phí tiền ăn do người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tự chi trả. Trường hợp người bị cách ly y tế là người thuộc hộ nghèo theo quy định thì được hỗ trợ tiền ăn theo mức 40.000 đồng/ngày trong thời gian cách ly y tế.

- Người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế được cơ sở thực hiện cách ly y tế cấp giấy chứng nhận thời gian thực hiện cách ly y tế để làm căn cứ hưởng các chế độ theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

**7. Hỏi: Khi khám bệnh tại bệnh viện, ông A được xác định dương tính với virut SARS-CoV**-**2. Giám đốc bệnh viện đã ra quyết định cách ly ông A tại bệnh viện để điều trị trong thời hạn 20 ngày. Đã hết thời gian cách ly, ông A được xét nghiệm vẫn cho kết quả dương tính với virut SARS-CoV-2. Xin hỏi, trường hợp này, ông A có phải tiếp tục bị áp dụng biện pháp cách ly tại cơ sở y tế hay không?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị định số 101/2010/NĐ-CP, trường hợp hết thời hạn áp dụng biện pháp cách ly y tế mà đối tượng bị áp dụng biện pháp cách ly y tế chưa khỏi bệnh thì Giám đốc bệnh viện phải gia hạn thời gian cách ly. Quyết định gia hạn thời gian cách ly y tế là 10 ngày, kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

Do vậy, ông A vẫn phải tiếp tục bị áp dụng biện pháp cách ly tại cơ sở y tế.

**8. Hỏi: Trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19, có nhiều cán bộ, công chức, nhân viên y tế có nguy cơ mắc COVID-19 nhưng vẫn phải duy trì công việc hàng ngày tại nơi làm việc. Vậy, việc cách ly y tế đối với những người này sẽ được thực hiện ở đâu? Việc tiếp nhận và đưa đón họ từ nơi làm việc đến nơi cách ly như thế nào?**

**Trả lời:** Ngày 30/3/2020, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 1462/QĐ-BYT hướng dẫn tạm thời cách ly tại khách sạn cho cán bộ y tế trong phòng, chống dịch COVID-19, theo đó, đối tượng là nhà quản lý, chuyên gia, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên y tế đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế (gọi chung là cơ sở y tế) có nguy cơ mắc COVID-19, có trách nhiệm phải duy trì công việc hằng ngày tại nơi làm việc sẽ được áp dụng hình thức cách ly tại khách sạn, khu nghỉ dưỡng và vẫn đến nơi làm việc hàng ngày. Thời gian cách ly do Bộ Y tế quyết định tùy thuộc vào tình hình thực tế nhưng không ít hơn 14 ngày.

Cơ sở y tế có trách nhiệm lập và thống nhất danh sách người được cách ly tại khách sạn và thời gian đưa đón đến nơi làm việc hằng ngày với khách sạn.

Lực lượng quân đội hoặc cơ sở y tế chịu trách nhiệm bố trí, vận chuyển và tiến hành các thủ tục bàn giao người được cách ly cho khách sạn; thực hiện khử trùng vật dụng cá nhân của người được cách ly trước khi ra khỏi nơi làm việc; đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển, không để lây nhiễm chéo, hạn chế dừng, đỗ trong quá trình di chuyển. Người được cách ly phải đeo khẩu trang, hạn chế ăn uống, nói chuyện trong suốt quá trình vận chuyển.

**9. Hỏi: Khi được áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà để phòng, chống dịch COVID-19, người được cách ly cần tuân thủ những quy định nào?**

**Trả lời:** Theo điểm 6.4 của Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ban hành kèm theo Quyết định số 879/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế (sau đây gọi là Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú phòng, chống dịch bệnh Covid-19), người được cách ly phải tuân thủ những quy định sau đây:

- Chấp hành việc tự cách ly tại nơi ở, nơi cư trú đúng thời gian quy định và có cam kết với chính quyền địa phương.

- Tự đo thân nhiệt và tự theo dõi sức khỏe hàng ngày. Ghi lại kết quả đo và tình trạng sức khỏe chung vào phiếu theo dõi sức khoẻ hàng ngày. Thông báo hàng ngày cho nhân viên y tế cấp xã về kết quả đo nhiệt độ và tình hình sức khỏe của bản thân.

- Thông báo ngay cho nhân viên y tế cấp xã được phân công phụ trách theo dõi ngay khi có một trong các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh: sốt, ho, đau họng, khó thở.

- Hạn chế ra khỏi phòng riêng, hạn chế tiếp xúc trực tiếp với người trong gia đình, nơi lưu trú cũng như những người khác;

- Không ra khỏi nơi ở, nơi lưu trú trong suốt thời gian cách ly.

- Thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân, đeo khẩu trang, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn khác. Không dùng chung các đồ dùng vật dụng cá nhân: bát, đũa, thìa, cốc, bàn chải đánh răng, khăn mặt...

- Thu gom khẩu trang, khăn, giấy lau mũi, miệng đã qua sử dụng vào túi đựng rác thải riêng để xử lý theo quy định.

- Không ăn chung, không ngủ chung cùng với những người khác trong gia đình, nơi ở, nơi lưu trú.

- Đảm bảo ăn uống đủ chất dinh dưỡng, uống đủ nước, vận động cơ thể, tập thể dục nhẹ nhàng tại chỗ.

**10. Nếu trong gia đình có người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà để phòng, chống dịch COVID-19 thì các thành viên khác trong gia đình (ở cùng nhà) của người bị cách ly phải thực hiện những quy định gì?**

**Trả lời:** Theo điểm 6.5 của Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú phòng, chống dịch bệnh Covid-19, khi có người thân trong gia đình bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà để phòng, chống dịch COVID-19 thì các thành viên khác trong gia đình phải thực hiện những quy định sau đây:

- Hạn chế tiếp xúc với người được cách ly, đeo khẩu trang và giữ khoảng cách tối thiểu 2 mét khi cần tiếp xúc.

- Lau nền nhà, bề mặt dụng cụ, tay nắm cửa ở nơi ở, nơi lưu trú hàng ngày bằng các chất tẩy rửa thông thường hoặc dung dịch khử trùng.

- Cung cấp xuất ăn riêng cho người được cách ly.

- Thông báo ngay cho nhân viên y tế cấp xã, chính quyền địa phương sở tại khi người được cách ly tự ý rời khỏi khu cách ly hoặc có một trong các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh: sốt, ho, đau họng, khó thở và.

- Không tổ chức liên hoan ăn uống, hoạt động đông người tại nơi ở, nơi lưu trú.

- Giúp đỡ, động viên, chia sẻ với người được cách ly trong suốt thời gian cách ly.

**11. Hỏi: Tòa nhà chung cư nơi tôi sinh sống có người bị áp dụng biện pháp cách ly tại nhà do có tiếp xúc với người được xét nghiệm dương tính với virut SARS-CoV-2. Vậy, Ban quản lý tòa nhà chung cư có trách nhiệm gì trong phòng, chống dịch bệnh?**

**Trả lời:** Theo điểm 6.2 của Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú phòng, chống dịch bệnh Covid-19, nếu trong khu chung cư có người bị áp dụng biện pháp cách ly tại nhà do có tiếp xúc với người được xét nghiệm dương tính với virut SARS-CoV-2, Ban quản lý tòa nhà chung cư có trách nhiệm sau đây:

- Phối hợp chặt chẽ với y tế địa phương và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện cách ly.

- Phân công cán bộ đầu mối phụ trách về công tác phòng chống dịch COVID-19 và công khai thông tin liên lạc (tên, số điện thoại) để mọi người biết, liên hệ.

- Tổ chức thực hiện giám sát người được cách ly đảm bảo đúng quy định.

- Báo cáo với cơ quan thẩm quyền và phối hợp tổ chức cưỡng chế cách ly nếu người được cách ly không tuân thủ yêu cầu cách ly y tế.

- Thông báo cho các hộ gia đình, người lưu trú tại nơi ở, nơi lưu trú có người được cách ly về thông tin của người được cách ly, đối với một số trường hợp đặc biệt thì theo hướng dẫn của Bộ Y tế để mọi người biết, phối hợp thực hiện việc cách ly và tham gia giám sát việc cách ly.

- Tổ chức thông tin truyền thông phòng chống dịch COVID-19. Treo, dán các áp phích, thông báo, hướng dẫn phòng chống dịch COVID-19.

- Không tổ chức các sự kiện tập trung đông người tại khu vực sinh hoạt chung, nơi ở, nơi lưu trú.

- Cung cấp đầy đủ khẩu trang cho người được phân công giám sát cách ly.

- Bố trí thùng đựng rác có nắp đậy, dung dịch sát khuẩn tay nhanh tại khu vực sảnh chờ, hành lang, cầu thang bộ, cửa cầu thang máy (nếu có).

- Tổ chức vệ sinh khử trùng khu vực sinh hoạt chung:

+ Khử trùng bằng các chất tẩy rửa thông thường hoặc các dung dịch khử trùng có chứa 0,05% Clo hoạt tính (đảm bảo thời gian tiếp xúc trên bề mặt là 10 phút) hoặc 0,1% Clo hoạt tính (đảm bảo thời gian tiếp xúc trên bề mặt là 01 phút) hoặc có chứa ít nhất 60% độ cồn; ưu tiên việc khử trùng bằng cách lau, rửa:

+ Nền nhà, tường, bàn ghế, các đồ vật tại khu vực công cộng (sảnh chờ, khu vui chơi, khu thể dục thể thao...), khu vệ sinh chung, cầu thang bộ, thang máy (nếu có): khử trùng ít nhất 01 lần/ngày.

+ Tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, lan can; nút bấm, cabin thang máy: khử trùng ít nhất 02 lần/ngày.

- Tổ chức thu gom rác thải và xử lý hàng ngày.

- Thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương hoặc qua đường dây nóng của chính quyền và y tế địa phương khi có trường hợp sốt hoặc ho, đau họng, khó thở.

- Tạo điều kiện, động viên, chia sẻ giúp đỡ người được cách ly để họ yên tâm thực hiện việc cách ly.

**12. Hỏi: Sau khi có thông báo chính thức Bệnh viện B phát hiện có các bác sỹ, nhân viên của Bệnh viện dương tính với virut SARS-CoV-2, một số người dân trên địa bàn xã A đến Trạm y tế khai báo việc họ đã từng đến khám bệnh tại Bệnh viện B trong thời gian gần đây. Trong trường hợp này, xã A phải thực hiện biện pháp gì và trình tự, thủ tục như thế nào?**

**Trả lời:** Trước hết, những người dân của xã A đã từng đến khám tại Bệnh viện B (nơi phát hiện có bác sỹ và nhân viên nhiễm virut SARS-CoV-2) được xác định thuộc trường hợp phải cách ly y tế tại nhà theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 101/2010/NĐ-CP. Trong trường hợp này, cần tiến hành các thủ tục áp dụng biện pháp cách ly tại nhà quy định tại Điều 3 Nghị định này như sau:

- Trong thời gian 03 giờ, kể từ khi phát hiện người thuộc trường hợp phải cách ly y tế tại nhà, Trạm trưởng Trạm Y tế xã A lập danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà và báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch của xã để xem xét, phê duyệt.

- Trong thời gian 01 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị của Trạm trưởng Trạm y tế xã, Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch xã phải quyết định việc phê duyệt hoặc từ chối phê duyệt danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế. Trường hợp từ chối phê duyệt phải nêu rõ lý do.

- Trong thời gian 03 giờ, kể từ khi danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế được phê duyệt, Trạm trưởng Trạm Y tế xã có trách nhiệm:

+ Thông báo việc áp dụng biện pháp cách ly cho người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế và thân nhân của họ, đồng thời thông báo cho Công an xã và tổ trưởng tổ dân phố, trưởng cụm dân cư, trưởng thôn, già làng, trưởng bản, trưởng làng, trưởng ấp, trưởng phum, trưởng sóc để phối hợp giám sát việc thực hiện biện pháp cách ly y tế;

+ Tổ chức thực hiện các biện pháp giám sát, theo dõi sức khỏe của người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế;

+ Báo cáo và đề xuất với Ban Chỉ đạo chống dịch xã về các biện pháp nhằm hạn chế đến mức tối đa nguy cơ lây nhiễm từ người bị cách ly y tế ra cộng đồng.

- Trường hợp người đang bị áp dụng biện pháp cách ly y tế có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm, Trạm trưởng Trạm Y tế xã có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo chống dịch xã để xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**Câu chuyện pháp luật “CHẤP HÀNH TỐT VIỆC CÁCH LY LÀ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG”**

Trong [thời điểm dịch bệnh Covid-19](https://thanhnien.vn/thoi-su/phong-chong-dich-covid-19-buoc-vao-giai-doan-khoc-liet-1196944.html) đang diễn biến phức tạp, số người được xét nghiệm dương tính với virus Sars-CoV-2 đang có chiều hướng gia tăng thì D (22 tuổi), thường trú tại tỉnh L là lao động trở về từ [Trung Quốc](https://thanhnien.vn/tin-tuc/trung-quoc.html). Khi về nước, D được cách ly tập trung tại Trường [quân sự](https://thanhnien.vn/the-gioi/quan-su/) tỉnh. Tuy nhiên, chỉ vài tiếng đồng hồ sau khi được cách ly, D được đưa vào Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Đa khoa tỉnh L do bị đau ở vùng ngực, bụng, lưng, tay chân mặc dù sức khoẻ vẫn bình thường, không sốt, không ho. Qua khai báo ban đầu, D cho biết đã bị hành hung khi ở khu vực [biên giới Trung Quốc](https://thanhnien.vn/doi-song/7-nguoi-viet-chet-vi-dien-giat-o-bien-gioi-trung-quoc-la-tin-that-thiet-1153195.html).

Theo thông tin từ Sở Y tế tỉnh L, sau khi được chăm sóc y tế, D đã tỉnh táo, không sốt. Nhưng đến khoảng 8 giờ 30 phút sáng hôm sau, bác sĩ trong Khoa Truyền nhiễm phát hiện D đã không còn ở trong phòng bệnh cách ly của Bệnh viện.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, Bệnh viện đa khoa tỉnh L đã báo cáo Sở Y tế, Ban Chỉ đạo phòng, chống [dịch Covid-19](https://thanhnien.vn/thoi-su/xu-ly-hinh-su-nguoi-tron-cach-ly-thong-tin-sai-su-that-ve-dich-covid-19-1203771.html) tỉnh L, để thông báo rộng rãi đến các cơ quan chức năng đề nghị phối hợp, khẩn trương truy tìm bệnh nhân bỏ trốn cách ly.

Từ tình huống có thật ở trên chúng ta thấy hành vi trốn khỏi nơi cách ly để phòng, chống dịch Covid-19 của D là vi phạm pháp luật. Điều 8 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 quy định có 07 hành vi bị nghiêm cấm, trong đó có hành vi "*không chấp hành các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền*" (khoản 7). Những trường hợp cố tình không tuân thủ các yêu cầu cách ly hoặc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý vi phạm về hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể như sau

- Hành vi của D sẽ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đồng thời còn buộc phải tiếp tục thực hiện việc cách ly y tế (điểm b Khoản 2, khoản 3 Điều 10 [Nghị định 176/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Nghi-dinh-176-2013-ND-CP-quy-dinh-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-trong-linh-vuc-y-te-213917.aspx) ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế).

- Trường hợp D bỏ trốn khỏi khu vực cách ly y tế dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

(i) Nếu D gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm cho người theo quy định tại Điều 240 [Bộ luật Hình sự 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-hinh-su-2015-296661.aspx).

- Nếu D gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Hình sự 2015.

Chính vì vậy, khi đã có quyết định cách ly của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đề nghị người được cách ly chấp hành nghiêm chỉnh để bảo đảm không chỉ là lợi ích, trách nhiệm với chính bản thân mình, với gia đình, người thân của mình, mà còn là trách nhiệm, nghĩa vụ và là nghĩa cử cao đẹp với cả cộng đồng, xã hội. Sự chung tay của mỗi người dân thực hiện cách ly sẽ góp phần quan trọng trong việc phòng, chống có hiệu quả dịch bệnh nguy hiểm này./.

**Câu chuyện pháp luật “Cần tăng cường phổ biến, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống dịch bệnh Covid-19”**

Thời gian vừa qua, ở nhiều địa phương của nước ta đã có những người bị xét nghiệm dương tính với virus Sars-CoV-2. Tại huyện M, Thành phố H nơi tôi sinh sống mới phát hiện bệnh nhân Covid-19, nên chính quyền địa phương đã lập tức tổ chức việc cách ly bệnh nhân này nhằm phòng, chống lây lan dịch bệnh ra cộng đồng.

Theo dõi trường hợp cách ly bệnh nhân này, hai vợ chồng ông P và bà T đánh giá cao trách nhiệm và chủ động của các cấp chính quyền địa phương từ xã, huyện, đến thành phố và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Nói chuyện với chồng, bà T tâm sự: Ông à, tôi thấy địa phương mình rất chủ động, nhanh chóng cách ly người mắc bệnh Covid-19 trên địa bàn, nên tôi thấy tin tưởng và yên tâm hơn về quyết tâm phòng, chống dịch của Đảng, Chính phủ. Nhưng ông này, ông có biết các đối tượng nào sẽ bị cách ly y tế không hay chỉ người bị bệnh?

Uống một ngụm nước, ông P nói: Hôm qua khi bà đi chợ, tôi nghe Đài truyền thanh xã thông tin, phổ biến pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì được biết đối tượng bị áp dụng biện pháp cách ly y tế là người mắc bệnh dịch, người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch, người mang mầm bệnh dịch, người tiếp xúc với tác nhân gây bệnh dịch thuộc nhóm A (mà dịch Covid-19 thuộc nhóm A) và một số bệnh thuộc nhóm B theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Bà T chăm chú hỏi: Thế có mấy biện pháp cách ly y tế đối với người mắc dịch bệnh Covid-19 hả ông và ai có trách nhiệm quyết định áp dụng biện pháp cách ly?

Ông P trả lời: À, tôi cũng được biết là có 04 biện pháp cách ly đối với người mắc dịch bệnh Covid-19: Thứ nhất là cách ly tại nhà như trường hợp ở huyện ta; thứ hai là cách ly tại cơ sở y tế; thứ ba là cách ly y tế tại cửa khẩu và thứ tư là cách ly y tế tại các cơ sở, địa điểm khác áp dụng đối với các trường hợp số lượng người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam thuộc biện pháp cách ly thứ ba vượt quá khả năng tiếp nhận cách ly của cửa khẩu hoặc số lượng người mắc bệnh truyền nhiễm vượt quá khả năng tiếp nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại vùng có dịch. Còn về thẩm quyền áp dụng biện pháp cách ly, pháp luật giao Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người đứng đầu cơ quan phụ trách cửa khẩu quyết định áp dụng biện pháp này bà ạ.

Bà T gật đầu và nói: Ông nói tôi thấy pháp luật cũng đã quy định khá cụ thể về cách ly y tế rồi. Nhưng này ông, thế nếu người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế vì mắc bệnh Covid-19 mà từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế thì bị xử lý như thế nào?

Vấn đề bà nói, thời gian vừa qua báo chí đã nêu một số trường hợp trốn khỏi nơi cách ly, từ chối cách ly hoặc đánh tráo người cách ly dịch bệnh Covid-19 – Ông P hào hứng trả lời. Ông nói tiếp: Đây là những việc làm vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Tôi có đọc báo thì được biết nếu từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đồng thời còn buộc phải tiếp tục thực hiện việc cách ly y tế. Còn nếu gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm cho người theo quy định tại Điều 240 [Bộ luật Hình sự 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-hinh-su-2015-296661.aspx). Còn người vi phạm mà gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Hình sự 2015 bà ạ…

Ông P và bà say sưa trao đổi về tình hình Covid-19 ở nước ta và pháp luật về phòng, chống dịch bệnh. Thiết nghĩ, ai cũng có ý thức tự tìm hiểu pháp luật như ông P và bà T thì hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của người dân sẽ được nâng cao, góp phần tích cực vào nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch Covid-19./.

**II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM**

*a) Số lượng: 02 câu chuyện pháp luật; 20 câu hỏi – đáp pháp luật.*

*b) Văn bản sử dụng: Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 và các văn bản khác có liên quan.*

**1. Xin hỏi, theo quy định của pháp luật thế nào là “người tiếp xúc”, “người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm” và “cách ly y tế”?**

Theo quy định tại khoản 6, 7 và 16 Điều 2 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì:

Người tiếp xúc là người có tiếp xúc với người mắc bệnh truyền nhiễm, người mang mầm bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và có khả năng mắc bệnh;

Người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm là người tiếp xúc hoặc người có biểu hiện triệu chứng bệnh truyền nhiễm nhưng chưa rõ tác nhân gây bệnh.

Cách ly y tế là việc tách riêng người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm, người mang mầm bệnh truyền nhiễm hoặc vật có khả năng mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nhằm hạn chế sự lây truyền bệnh.

**2. Đề nghị cho biết, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định bệnh truyền nhiễm nhóm A gồm những bệnh nào?**

Theo điểm a khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì bệnh truyền nhiễm nhóm A gồm các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh.

Các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A bao gồm bệnh bại liệt; bệnh cúm A-H5N1; bệnh dịch hạch; bệnh đậu mùa; bệnh sốt xuất huyết do vi rút Ê - bô - la (Ebola), Lát-sa (Lassa) hoặc Mác-bớc (Marburg); bệnh sốt Tây sông Nin (Nile); bệnh sốt vàng; bệnh tả; bệnh viêm đường hô hấp cấp nặng do vi rút và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh.

Bên cạnh đó, tại Quyết định số 219/QĐ-BYT ngày 29/1/2020 của Bộ trưởng Bộ y tế đã bổ sung bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virut Corona (nCov) gây ra vào danh mục các bệnh truyền nhiễm theo nhóm A theo quy định tại Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007.

**3. Hãy cho biết các nguyên tắc phòng, chống bệnh truyền nhiễm được quy định như thế nào?**

Điều 4 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định các nguyên tắc phòng, chống bệnh truyền nhiễmgồm:

- Lấy phòng bệnh là chính trong đó thông tin, giáo dục, truyền thông, giám sát bệnh truyền nhiễm là biện pháp chủ yếu. Kết hợp các biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế với các biện pháp xã hội, hành chính trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Thực hiện việc phối hợp liên ngành và huy động xã hội trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm; lồng ghép các hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Công khai, chính xác, kịp thời thông tin về dịch.

- Chủ động, tích cực, kịp thời, triệt để trong hoạt động phòng, chống dịch.

**4. X là con gái bà B, mới từ bên Anh trở về. Khi X có dấu hiệu của nhiễm Covid-19, bà B đã che giấu, không trình báo cho cơ quan có thẩm quyền và không thực hiện khai báo y tế vì sợ con bị đưa đi cách ly. Xin hỏi, hành vi trên của bà B có vi phạm pháp luật không? Nếu có vi phạm thì bị xử phạt thế nào?**

Điều 8 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm nghiêm cấm các hành vi sau đây:

- Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

- Người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người mang mầm bệnh truyền nhiễm làm các công việc dễ lây truyền tác nhân gây bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

***- Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.***

- Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm.

- Phân biệt đối xử và đưa hình ảnh, thông tin tiêu cực về người mắc bệnh truyền nhiễm.

- Không triển khai hoặc triển khai không kịp thời các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo quy định của Luật này.

- Không chấp hành các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Như vậy, bà B đã vi phạm quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế thì hành vi “Che dấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh truyền nhiễm đã được công bố là có dịch: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, tại Công văn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như sau:

*Người đã được thông báo mắc bệnh; người nghi ngờ mắc bệnh hoặc trở về từ vùng có dịch bệnh Covid-19 đã được thông báo cách ly thực hiện một trong các hành vi sau đây gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì bị coi là trường hợp thực hiện “hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 và bị xử lý về tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm cho người:*

*a) Trốn khỏi nơi cách ly;*

*b) Không tuân thủ quy định về cách ly;*

*c) Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly;*

*d) Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối.*

**5. Xin hỏi, hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm bao gồm những hoạt động nào và nội dung giám sát bệnh truyền nhiễm gồm những gì?**

Theo quy định tại Điều 20, 21 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì hoạt động giám sát bệnh truyền nhiễm bao gồm:

- Giám sát các trường hợp mắc bệnh, bị nghi ngờ mắc bệnh và mang mầm bệnh truyền nhiễm.

- Giám sát tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

- Giám sát trung gian truyền bệnh.

Nội dung giám sát bệnh truyền nhiễm gồm:

- Giám sát các trường hợp mắc bệnh, bị nghi ngờ mắc bệnh và mang mầm bệnh truyền nhiễm bao gồm thông tin về địa điểm, thời gian, các trường hợp mắc bệnh, tử vong; tình trạng bệnh; tình trạng miễn dịch; đặc điểm chủ yếu về dân số và các thông tin cần thiết khác.Trong trường hợp cần thiết, cơ quan y tế có thẩm quyền được lấy mẫu xét nghiệm ở người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm để giám sát.

- Giám sát tác nhân gây bệnh truyền nhiễm bao gồm các thông tin liên quan về chủng loại, đặc tính sinh học và phương thức lây truyền từ nguồn truyền nhiễm.

- Giám sát trung gian truyền bệnh bao gồm các thông tin liên quan đến số lượng, mật độ, thành phần và mức độ nhiễm tác nhân gây bệnh truyền nhiễm của trung gian truyền bệnh.

**6. Hãy cho biết, có những biện pháp nào phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh?**

Theo quy định tại Điều 31 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì có những biện pháp trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh như sau:

- Cách ly người mắc bệnh truyền nhiễm.

- Diệt khuẩn, khử trùng môi trường và xử lý chất thải tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Phòng hộ cá nhân, vệ sinh cá nhân.

- Các biện pháp chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

**7. Xin hỏi, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm gì trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm như sau:

- Thực hiện các biện pháp cách ly phù hợp theo từng nhóm bệnh; chăm sóc toàn diện người mắc bệnh truyền nhiễm. Trường hợp người bệnh không thực hiện yêu cầu cách ly của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cách ly theo quy định của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp diệt khuẩn, khử trùng môi trường và xử lý chất thải tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Bảo đảm trang phục phòng hộ, điều kiện vệ sinh cá nhân cho thầy thuốc, nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh.

- Theo dõi sức khỏe của thầy thuốc, nhân viên y tế trực tiếp tham gia chăm sóc, điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

- Thông báo thông tin liên quan đến người mắc bệnh truyền nhiễm cho cơ quan y tế dự phòng cùng cấp.

- Thực hiện các biện pháp chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

**8. N bị mắc nhiễm virut corona đang được điều trị tại bệnh viện tỉnh.Trongquá trình điều trị, N đã không khai báo đúng diễn biến bệnh vì muốn nhanh được về nhà.Hỏi N có vi phạm quy định pháp luật về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm không?**

Theo quy định tại Điều 34 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì Người bệnh có trách nhiệm:

- Khai báo trung thực diễn biến bệnh;

- Tuân thủ chỉ định, hướng dẫn của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A ngay sau khi xuất viện phải đăng ký theo dõi sức khỏe với y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Như vậy, N đã vi phạm pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

**9. Hãy cho biết người bệnh, người nhà người bệnh có trách nhiệm gì trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì người bệnh, người nhà người bệnh có trách nhiệm sau trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Người bệnh có trách nhiệm:

+ Khai báo trung thực diễn biến bệnh;

+ Tuân thủ chỉ định, hướng dẫn của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

+ Đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A ngay sau khi xuất viện phải đăng ký theo dõi sức khỏe với y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

- Người nhà người bệnh có trách nhiệm thực hiện chỉ định, hướng dẫn của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**10. Đề nghị cho biết pháp luật quy định như thế nào về xử lý y tế đối với ngườikhi thực hiện kiểm dịch y tế biên giới?**

Điều 11 Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới quy định như sau:

1. Đối tượng xử lý y tế:

a) Có dấu hiệu mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

b) Đối tượng không có giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng đối với người xuất phát từ hoặc đi đến quốc gia, vùng lãnh thổ có dịch bệnh thuộc nhóm A mà bệnh đó bắt buộc phải tiêm chủng hoặc áp dụng biện pháp dự phòng;

c) Đối tượng có giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng đã hết hiệu lực đối với người xuất phát từ hoặc đi đến quốc gia, vùng lãnh thổ có dịch bệnh thuộc nhóm A mà bệnh đó bắt buộc phải tiêm chủng hoặc áp dụng biện pháp dự phòng;

d) Người tiếp xúc với người nhập cảnh thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này.

2. Đối với đối tượngcó dấu hiệu mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, kiểm dịch viên y tế áp dụng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Áp dụng các biện pháp dự phòng lây truyền bệnh;

- Chuyển đến khu vực cách ly y tế tại cửa khẩu. Việc áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cửa khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

- Khám và điều trị ban đầu;

- Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, khử khuẩn;

- Chuyển về cơ sở phòng, chống bệnh truyền nhiễm để dự phòng và điều trị theo quy định.

3. Đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này, kiểm dịch viên y tế áp dụng một hoặc nhiều biện pháp quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều này. Sau khi hoàn thành, tổ chức kiểm dịch y tế cấp ngay giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng. Chỉ áp dụng biện pháp tiêm chủng đối với bệnh có vắc xin và đối tượng đủ điều kiện tiêm chủng.

4. Đối tượng là người tiếp xúc với người nhập cảnh có dấu hiệu mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, kiểm dịch viên y tế lập danh sách đầy đủ các thông tin về họ tên, điện thoại, địa chỉ liên lạc để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định, đồng thời áp dụng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Áp dụng các biện pháp dự phòng;

- Tuyên truyền, tư vấn phòng chống dịch bệnh;

- Lập phương án theo dõi người tiếp xúc.

5. Sau khi hoàn thành việc xử lý y tế quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này, kiểm dịch viên y tế xác nhận vào tờ khai y tế, kết thúc quy trình kiểm dịch và thông báo cho cơ quan phụ trách cửa khẩu để làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh cho người bị xử lý y tế.

6. Đối với người chưa xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh nhưng có yêu cầu cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng để xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thì người đó phải làm đơn và chứng minh việc sử dụng vắc xin, biện pháp dự phòng đã áp dụng trước đó còn hiệu lực với tổ chức kiểm dịch y tế biên giới.

**11. Nguyên tắc, thẩm quyền, thời hạn và điều kiện công bố dịch được quy định như thế nào?**

Theo quy định tại Điều 38 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì:

-Việc công bố dịch được thực hiện theo nguyên tắc:

+ Mọi trường hợp có dịch đều phải được công bố;

+ Việc công bố dịch và hết dịch phải công khai, chính xác, kịp thời và đúng thẩm quyền.

- Thẩm quyền công bố dịch được quy định như sau:

+ Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công bố dịch theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và nhóm C;

+ Bộ trưởng Bộ Y tế công bố dịch theo đề nghị của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và đối với một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B khi có từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên đã công bố dịch;

+ Thủ tướng Chính phủ công bố dịch theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A khi dịch lây lan nhanh từ tỉnh này sang tỉnh khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người.

- Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch, người có thẩm quyền công bố dịch nêu trên quyết định việc công bố dịch.

Thực hiện quy định trên, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số [02/2016/QĐ-TTg](https://moh.gov.vn/documents/176127/0/26-02-2020.+02.2016+Q%C4%90+TTg.pdf/d4d15cf8-5f64-434f-bf40-2f37c36ac486) ngày 28/1/2016 về việc quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm và Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg ngày 26/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định trên.

**12. Theo tôi được biết hiện nay số ca mắc bệnh COVID-19 ngày càng tăng và ở nhiều địa phương khác nhau, vì vậy nhằm thực hiện tốt việc chống dịch, Thủ tướng Chính phủ đã công bố dịch bệnh COVID-19 trên phạm vi toàn quốc. Vậy xin hỏi nội dung công bố dịch COVID-19gồmnhững gì?**

Ngày 01/4/2020, Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 447/QĐ-TTg về việc công bố dịch COVID-19.

Cụ thể, Thủ tướng quyết định công bố dịch truyền nhiễm tại Việt Nam:

1. Tên dịch bệnh: COVID-19 (dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra).

2. Thời gian xảy ra dịch: Từ ngày 23/01/2020 (thời điểm xác định trường hợp đầu tiên mắc ca bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra).

3. Địa điểm và quy mô xảy ra dịch: Toàn quốc.

4. Nguyên nhân: Do chủng mới của vi rút Corona gây ra.

5. Tính chất, mức độ nguy hiểm của dịch: Bệnh truyền nhiễm nhóm A, nguy cơ ở mức độ đại dịch toàn cầu.

6. Đường lây: Lây truyền qua đường hô hấp từ người sang người.

7. Các biện pháp phòng, chống dịch: Thực hiện theo Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm gồm:

a) Thành lập Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch.

b) Khai báo, báo cáo dịch.

c) Tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh.

d) Tổ chức cách ly y tế.

đ) Vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch.

e) Các biện pháp bảo vệ cá nhân.

g) Kiểm soát ra, vào vùng có dịch.

h) Huy động, trưng dụng các nguồn lực cho hoạt động chống dịch.

i) Hợp tác quốc tế trong hoạt động chống dịch.

k) Các biện pháp chống dịch khác trong thời gian có dịch.

8. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc tiếp nhận, cách ly, theo dõi, điều trị người mắc bệnh:

a) Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến Trung ương, bệnh viện trong ngành Công an, Quân đội và các bệnh viện khác có điều kiện.

b) Bệnh viện dã chiến (khi được huy động).

**13. Trong những điều kiện nào thì được công bố hết dịch và ai là người có thẩm quyền công bố hết dịch?**

Theo quy định tại Điều 40 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm:

- Điều kiện để công bố hết dịch bao gồm:

+ Không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới sau khoảng thời gian nhất định và đáp ứng các điều kiện khác đối với từng bệnh dịch theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

+ Đã thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Người có thẩm quyền công bố dịch có quyền công bố hết dịch theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2, khoản 3 Điều 38 của Luật Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm,thẩm quyền công bố Hết dịch như sau:

+ Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công bố Hết dịch theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và nhóm C;

+ Bộ trưởng Bộ Y tế công bố Hết dịch theo đề nghị của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và đối với một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B khi có từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên đã công bố dịch;

+ Thủ tướng Chính phủ công bố Hết dịch theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A khi dịch lây lan nhanh từ tỉnh này sang tỉnh khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người.

Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố Hết dịch, người có thẩm quyền công bố Hết dịchquyết định việc công bố Hết dịch.

**14. Việc ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch được thực hiện theo nguyên tắc nào? Cơ quan nào có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch?**

Tình trạng khẩn cấp là một tuyên bố của Chính phủ mà theo đó có thể tạm ngưng một số chức năng bình thường của Chính phủ và có thể cảnh báo công dân của mình thay đổi các hành vi bình thường hoặc có thể ra lệnh cho các cơ quan của chính phủ thi hành các kế hoạch sẵn sàng cho tình trạng khẩn cấp.

Việc ban bố tình trạng khẩn cấp cũng được sử dụng làm một cơ sở hợp lý để tạm ngừng các quyền tự do dân sự, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế và xã hội của đất nước, do đó theo quy định tại Điều 42 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì việc ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch được thực hiện theo nguyên tắc: Khi dịch lây lan nhanh trên diện rộng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và kinh tế - xã hội của đất nước thì phải ban bố tình trạng khẩn cấp; Việc ban bố tình trạng khẩn cấp phải công khai, chính xác, kịp thời và đúng thẩm quyền.

Uỷ ban thường vụ Quốc hội ra nghị quyết ban bố tình trạng khẩn cấp theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ; trong trường hợp Uỷ ban thường vụ Quốc hội không thể họp ngay được thì Chủ tịch nước ra lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp.

**15. Trách nhiệm đưa tin trong tình trạng khẩn cấp về dịch được quy định như thế nào?**

Theo quy định tại Điều 45 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nhân dân, Báo Quân đội nhân dân có trách nhiệm đăng ngay toàn văn nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc hội hoặc lệnh của Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ tổ chức thi hành nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc hội hoặc lệnh của Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch; đưa tin kịp thời về các biện pháp đã được áp dụng tại địa bàn có tình trạng khẩn cấp và tình hình khắc phục hậu quả dịch; đăng toàn văn nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc hội hoặc lệnh của Chủ tịch nước bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về dịch.

Nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc hội hoặc lệnh của Chủ tịch nước ban bố hoặc bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về dịch được niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, tổ chức và nơi công cộng.

Các phương tiện thông tin đại chúng khác ở trung ương và địa phương có trách nhiệm đưa tin về việc ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp về dịch và quá trình khắc phục hậu quả dịch.

**16. Việc tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh cho người mắc bệnh dịch và người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch được thực hiện như thế nào?**

Theo quy định tại Điều 48 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì Ban chỉ đạo chống dịch chỉ đạo việc áp dụng các biện pháp sau đây để tổ chức cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh cho người mắc bệnh dịch và người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch:

- Phân loại, sơ cứu, cấp cứu kịp thời người mắc bệnh dịch theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị của Bộ Y tế;

- Huy động phương tiện, thuốc, thiết bị y tế, giường bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và bố trí cán bộ y tế chuyên môn trực 24/24 giờ để sẵn sàng cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh phục vụ chống dịch. Người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A được khám và điều trị miễn phí;

- Căn cứ vào tính chất, mức độ và quy mô của bệnh dịch, Ban chỉ đạo chống dịch quyết định áp dụng các biện pháp sau đây:

+ Tổ chức các cơ sở điều trị tại vùng có dịch để tiếp nhận, cấp cứu người mắc bệnh dịch;

+ Điều động đội chống dịch cơ động vào vùng có dịch để thực hiện việc phát hiện, cấp cứu và điều trị tại chỗ người mắc bệnh dịch; chuyển người mắc bệnh dịch về các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

+ Huy động các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh phục vụ chống dịch;

+ Áp dụng các biện pháp cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

**17. Việc vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch được quy định như thế nào?**

Theo quy định tại Điều 50 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế bao gồm:

- Vệ sinh môi trường, nước, thực phẩm và vệ sinh cá nhân;

- Diệt trùng, tẩy uế khu vực được xác định hoặc nghi ngờ có tác nhân gây bệnh dịch;

- Tiêu hủy động vật, thực phẩm và các vật khác là trung gian truyền bệnh.

Đội chống dịch cơ động có trách nhiệm thực hiện các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế theo quy trình chuyên môn ngay sau khi được Ban chỉ đạo chống dịch yêu cầu.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế theo hướng dẫn của cơ quan y tế có thẩm quyền; trường hợp không tự giác thực hiện thì cơ quan y tế có quyền áp dụng các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế bắt buộc.

**18. Việc kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A được quy định như thế nào?**

Theo quy định tại Điều 53 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì các biện pháp kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A bao gồm:

- Hạn chế ra, vào vùng có dịch đối với người và phương tiện; trường hợp cần thiết phải kiểm tra, giám sát và xử lý y tế;

- Cấm đưa ra khỏi vùng có dịch những vật phẩm, động vật, thực vật, thực phẩm và hàng hóa khác có khả năng lây truyền bệnh dịch;

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người vào vùng có dịch theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

- Các biện pháp cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Trưởng Ban chỉ đạo chống dịch thành lập các chốt, trạm kiểm dịch tại các đầu mối giao thông ra, vào vùng có dịch để thực hiện các biện pháp kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A nêu trên.

**19. Các biện pháp nào được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp về dịch?**

Theo quy định tại Điều 54 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì các biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp về dịch được thực hiện như sau:

- Việc thành lập Ban chỉ đạo chống dịch trong tình trạng khẩn cấp thực hiện theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Trong trường hợp ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch, Trưởng Ban chỉ đạo có quyền:

+ Huy động, trưng dụng các nguồn lực theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm;

+ Đặt biển báo hiệu, trạm gác và hướng dẫn việc đi lại tránh vùng có dịch;

+ Yêu cầu kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải trước khi ra khỏi vùng có dịch;

+ Cấm tập trung đông người và các hoạt động khác có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch;

+ Cấm người, phương tiện không có nhiệm vụ vào ổ dịch;

+ Tổ chức tẩy uế, khử độc trên phạm vi rộng;

+ Tiêu hủy động vật, thực phẩm và các vật khác có nguy cơ làm lây lan bệnh dịch sang người;

+ Áp dụng các biện pháp khác theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

**20. Trong đợt cao trào phòng, chống dịch bệnh covid 19, chồng tôi là phó bí thư đoàn thanh niên xã được huy động làm cộng tác viên tham gia chống dịch của xã đểtrực tại chốt kiểm soát dịch bệnh covid 19 và thực hiện các hoạt động chống dịch khác. Vậy cho hỏi những ngày tham gia phòng chống dịch như vậy, chồng tôi có được hưởng chế độ, chính sách gì không?**

Theo quy định tại Điều 59 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì người làm công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm và người tham gia chống dịch được hưởng chế độ các chế độ sau:

- Người làm công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm được hưởng các chế độ phụ cấp nghề nghiệp và các chế độ ưu đãi khác.

- Người tham gia chống dịch được hưởng chế độ phụ cấp chống dịch và được hưởng chế độ rủi ro nghề nghiệp khi bị lây nhiễm bệnh.

Hiện nay, về phòng, chống dịch covid-19 thì Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19, theo đó, chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch trong thời gian có dịch COVID-19 như sau:

+ Mức 130.000 đồng/ngày đối với cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp hoặc phối hợp tham gia các hoạt động chống dịch;

+ Mức 80.000 đồng/ngày đối với cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp tuyên truyền, vận động nhân dân, phát tờ rơi hoặc tham gia diễn tập.

- Trong quá trình chống dịch, khi người tham gia chống dịch dũng cảm cứu người mà bị chết hoặc bị thương thì được xem xét để công nhận là liệt sỹ hoặc thương binh, hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

Như vậy, đối chiếu với quy định trên thì chồng của chị sẽ được hưởng chế độ bồi dưỡng 130.000 đồng/ngày và hưởng các chế độ phù hợp khác khi bị rủi ro trong quá trình chống dịch.

*\*\*\*\*\**

**Câu chuyện pháp luật “Rảnh rỗi sinh nông nổi”**

K có một Trang trên facebook, thường xuyên đăng tải các tin giật gân, video clip hot để thu hút đông đảo cộng đồng mạng vào xem nhằm tăng lượt tương tác, qua đó kiếm tiền từ Trang này.Đợt này đang nghỉ dịch, chả có việc gì làm, mỗi ăn với ngủ, K thấy chán, có ý định rủ N tung tin liên quan đến đại dịch Covid – 19 để câu like trên mạng xã hội. Vì đại dịch Covid hiện nay rất được người dân quan tâm, chỉ cần đăng lên ắt sẽ có nhiều người like, share.

Nghe K nói, N cứ ngờ ngợ. N hỏi:

* Thế cậu định đăng tin gì?
* “Có người tử vong đầu tiên vì bệnh Covid – 19” – K nói vô tư.

**N:** Thôi cậu ơi, đừng có làm bậy nha.

**K:** sao cậu nhát thế. Muốn kiếm được nhiều tiền phải làm liều chứ.

**N:** cậu rảnh quá nên đầu óc có vấn đề à? Tung tin thất thiệt như thế chết đấy. Cẩn thận công an đến nhà tóm cổ đấy.

**K:** Làm gì đến mức đấy.

**N:** cậu không xem thời sự, đọc báo à? Mấy tháng nay, báo chí, truyền hình đưa tin về xử phạt các hành vi liên quan đến Covid-19, trong đó, có hành vi đưa thông tin sai sự thật đấy.

**N** nhanh tay gõ điện thoại: chờ đấy, tớ tìm đọc cho mà nghe. Có mấy vụ bị xử lý rồi đấy. Đừng có làm chuyện vớ vẩn, vi phạm pháp luật đấy nhé.

**N**: Đây rồi, tớ đọc cho mà nghe về hình thức xử lý vi phạm đối với hành vi này nhé:

Điểm a, Khoản 3 Điều 64, Nghị định 174/2013/NĐ-CP của Chính phủquy địnhvề xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, tần số vô tuyến điện như sau:

*3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*

*a) Cung cấp nội dung thông tin sai sự thật, vu khống, xuyên tạc, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân;*

Từ ngày 15/4/2020, đối với hành vi cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhânvà hành vi cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân khi sử dụng mạng xã hội sẽ bị phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (theo điểm a, d khoản 1 Điều 101 [Nghị định 15/2020/NĐ-CP của Chính phủ](https://thanhnien.vn/thoi-su/chia-se-thong-tin-ve-hang-hoa-dich-vu-bi-cam-bi-phat-den-20-trieu-dong-1178688.html) về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, tần số vô tuyến điện). Nghị định này sẽ thay thế Nghị định 174/2013/NĐ-CP). Đồng thời, [buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin vi phạm pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm](https://thanhnien.vn/tin-tuc/tin-don-that-thiet.html).

Bên cạnh đó, hành vi này còn vi phạm Điều 8 Luật An ninh mạng, theo đó, Luật nghiêm cấm hành vi đưa thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân.

Nếu người nào lợi dụng mạng xã hội để tung tin đồn thất thiệt, xâm hại tổ chức, cá nhân và gây hoang mang dư luận ở mức độ nặng, gây thiệt hại nghiêm trọng có thể bị xử lý hình sự.

Ngày 30/3/2020, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vừa có Công văn số 45/TANDTC-PC về việc xét xử đối với [tội phạm trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19](https://thanhnien.vn/thoi-su/huong-dan-xu-ly-hinh-su-hang-loat-hanh-vi-gay-anh-huong-den-phong-chong-dich-covid-19-1203629.html). Theo đó, người có hành vi đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về tình hình dịch bệnh Covid-19, gây dư luận xấu thì bị xử lý về tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông theo quy định tại Điều 288 Bộ luật hình sự.Ở tội danh này, mức hình phạt cao nhất là 7 năm tù, phạt tiền cao nhất lên đến 200 triệu đồng.

**N:** Cậu thấy chưa? [Hành vi tung tin thất thiệt là hành vi vi phạm pháp luật, không chỉ làm nhiễu loạn thông tin](https://thanhnien.vn/thoi-su/clip-1000-ca-tu-vong-la-cat-ghep-xuyen-tac-boi-nho-lanh-dao-tphcm-1203413.html), tạo tâm lý hoang mang mà còn gây nhiều khó khăn cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của Nhà nước. Rất nguy hiểm đấy cậu.

**K:** uh. Nghe cậu nói xong tớ cũng thấy sai và sợ. May không làm liều. Rảnh rỗi sinh nông nổi, nguy hiểm quá.

**N.** Rảnh thì đọc sách, học tiếng anh, giúp bố mẹ làm việc nhà đi, đừng nghĩ ra mấy việc không đâu, hại người hại nước.

**K:** Tôi biết rồi, ông cụ non à.

K thở dài, trầm ngâm, rồi lặng lẽ ra ban công ngắm nhìn khung cảnh xung quanh.

\*\*\*\*

**Câu chuyện pháp luật: *“Làm giỗ mẹ thời covid”***

Dịch bệnh COVID-19 đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến thói quen hàng ngày của hàng chục triệu người dân Việt Nam, làm xáo trộn cuộc sống, công việc và học tập bị đình trệ, ảnh hưởng tới tài chính cá nhân và gia đình. Ở con xóm nhỏ xa xôi của xã Phùng M, huyện Hướng H, tỉnh A, nơi gia đình bà Hoàng Thị Hiên sinh sống cũng chịu tác động không nhỏ. Như thường lệ, cứ 6 giờ 30 phút sáng là đài phát thanh cơ sở lại tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hoặc truyền thông công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương. Hơn một tháng nay, những thông tin về dịch bệnh Covid -19, cách phòng tránh dịch luôn được ưu tiên phát đầu buổi. Sáng hôm nay, ngày 04 tháng 4 năm 2020, cũng vậy. Vừa pha ấm trà chưa kịp ngấm, chương trình phát thanh đã bắt đầu. Bà Hiên ngồi co chân lên ghế thở dài:

Bà Hiên: - Ngày nào cũng vậy, covid, covid, nghe mà tôi thấy ớn quá.

Ông Minh (chồng Bà Hiên): - Ớn là ớn thế nào, bà nói tôi nghe.

Bà Hiên: - Thì như kiểu "biết rồi, khổ lắm, nói mãi" ấy.

Ông Minh: - Quan trọng là ý thức dân mình có được nâng cao không. Mà tôi thấy hiệu quả đấy chứ. Điển hình là cái việc rửa tay đúng cách ấy, báo đài Tây chả khen mình ầm ầm đấy à.

Bà Hiên: - Ừ, mà chả biết bao giờ mới hết dịch ông nhỉ. Chứ cứ thế này mãi thì chết đói cả nút.

Ông Minh: - Sớm thôi bà, tôi tin những chỉ đạo, quyết sách của Chính phủ trong phòng chống dịch bệnh này.

Bà Hiên: - Mà ông này, tôi có chuyện cần bàn với ông đây.

Ông Minh: - Chuyện gì, bà nói xem.

Bà Hiên: - Ngày 20 (âm lịch) tới là giỗ đầu mẹ đấy. Ông định tính sao?

Ông Minh: Ừ nhỉ, giỗ đầu mẹ lại đúng thời điểm dịch giã này. Thế ý bà thế nào? Đang "cách ly toàn xã hội" thế này, tôi là tôi xin kiếu để năm sau làm một thể đấy.

Bà Hiên: - Không được đâu! Đây là một trong hai giỗ thuộc kỳ tang, làng mình trước nay có phong tục đều làm cơm mời họ hàng, làng xóm. Nay mình không mời được nội ngoại xa gần, thì cũng phải có mâm cơm mời láng giềng thân thiết "tối lửa tắt đèn có nhau", các bác, các cô, chú chứ?

Ông Minh: - Bà định mời cả cô năm, chú út ngoài Hà Nội về ư? Tôi e là không được đâu?

Đắn đo một lúc, Bà Hiên nói: - Tôi tính thế này, chỗ cô năm, chú út thì ông gọi điện báo thôi không phải về. Nhưng các chị, chú ba, nhà ông L trưởng họ, nhà bác… thì mình vẫn mời bình thường. Tính cả con cháu nhà mình, chắc chỉ 30 người chứ mấy. Hơn nữa, đây là việc hiếu nghĩa nên làm, tôi nghĩ chắc không có vấn đề gì đâu ông.

Ông Minh: - Tôi vẫn thấy không ổn. Ngày nào báo đài cũng tuyên truyền, vận động người dân thực hiện cách ly toàn xã hội, thực hiện nghiêm việc giữ khoảng cách tối thiểu 2m khi giao tiếp; không tập trung quá 2 người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện và tại nơi công cộng…vậy mà bà lại định tụ tập đông người ăn uống. Thôi bà để lát tôi gọi hỏi ông Kiên trưởng thôn xem thế nào đã.

Nhấp ngụm trà nóng, Ông Minh đứng dậy ra hiên nhà vươn vai định làm mấy động tác cho giãn xương cốt trong những ngày ở nhà cách ly thì thấy ông Kiên đeo khẩu trang đi qua ngõ.

Ông Minh: - Ông Kiên đi đâu thế?

Ông Kiên: - Tôi định qua nhà bà Soi xem tình hình cháu Phi tự cách ly ở nhà như thế nào ông ạ.

Ông Minh: - May quá, tôi vừa định bụng bảo gọi điện gọi hỏi ông trưởng thôn cái này.

Ông Kiên: - Có việc gì vậy ông?

Ông Minh: - Hãy còn sớm, mời ông vào nhà uống chén trà nóng mới pha rồi tôi thưa chuyện luôn.

Vừa rót nước mời khách, Ông Minh vừa nói:

- Chả là 20 âm tới là ngày giỗ đầu của mẹ tôi. Vợ chồng tôi cũng đã bàn bạc, trao đổi định làm mâm cơm cúng bà, cũng trong phạm vi gia đình, làng xóm thân thiết, gần gũi thôi, già trẻ, gái trai ước khoảng 30 người. Không biết liệu có được không ạ?

Ông Kiên: - Trước tiên rất cám ơn ông bà đã tin tưởng. Như ông bà đã biết qua truyền thông, báo chí đưa tin: hiện tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp trên thế giới, ở Việt Nam ta, đang là “thời điểm vàng”, “giờ vàng” trong phòng chống dịch. Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 16 **về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, trong đó có** yêu cầu thực hiện cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2020 trên phạm vi toàn quốc. Đến ngày 20 ta, nghĩa là ngày 12/4 dương, thì thời hạn yêu cầu cách ly chưa hết, để bảo đảm sức khỏe cho gia đình, cho nỗ lực chống dịch của mọi người, theo tôi gia đình không nên tổ chức với quy mô như vậy.

Bà Hiên: - Phong tục làng này từ xưa đến nay đã vậy, không làm không được. Hàng xóm làng giềng lại xì xào, tiếng bấc tiếng chì các ông ạ.

Ông Kiên: - Tôi rất chia sẻ với tâm tư của ông bà. Song tôi thiết nghĩ, trong hoàn cảnh này, cụ bà nơi chín suối, rồi cả hàng xóm, láng giềng, anh em họ hàng sẽ ủng hộ, chia sẻ, không ai có lời trách cứ gì đâu ạ. Điều quan trọng là ở cái tâm nhớ đến ngày giỗ cha mẹ mà có nén nhang tỏ lòng thành kính, chứ "mâm cao cỗ đầy" các cụ cũng có ăn được đâu.

Bà Hiên: - Thì chúng tôi cũng biết vậy, nên đã gói gọn tối đa như vậy còn gì, mà tôi thấy cả làng, cả xã này đã có ai bị đâu.

Ông Kiên: - Vẫn không nên Bà Hiên ạ. Làng, xã ta chưa có người bị dịch bệnh nhưng cũng đã có cháu Phi nhà bà Soi phải cách ly tại nhà vì có liên quan đến bệnh viện Bạch Mai đó thôi. Xã mình, giờ chưa có nhưng vẫn có nguy cơ, vì vậy, chúng ta không được chủ quan. Đây là Bệnh truyền nhiễm nhóm A, nguy cơ ở mức độ đại dịch toàn cầu. Hơn nữa, để đảm bảo việc phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nói chung, dịch Covid-19 nói riêng được diễn ra thuận lợi, đạt hiệu quả tốt, một trong các hành vi mà Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định nghiêm cấm thực hiện là "Không chấp hành các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.". Đây, nói có sách, mách có chứng, bà xem có đúng khoản 7 Điều 8 của Luật quy định như vậy không? (Vừa nói, ông Kiên vừa mở tờ gấp tuyên truyền phòng, chống dịch covid mới được phát cho bà Hiên xem).

Bà Hiên (vừa đọc vừa gật gù): - Pháp luật cấm thật ông ạ.

Ông Kiên: - Đây nữa này, người có hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ mà có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ông Minh: - Đấy, tôi đã bảo rồi mà. Thế bà nó có định làm cỗ mời mọi người nữa không để tôi còn chuẩn bị tinh thần chịu phạt.

Bà Hiên: - Đấy là tại tôi chưa biết pháp luật cấm vậy, chứ giờ tôi biết rồi thì có cho tiền tôi cũng chả dám. May gặp được bác trưởng thôn hôm nay chứ không thì, không thì...

Ông Kiên: - Không có gì đâu, tuyên truyền giúp người dân hiểu và thực hiện đúng đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước là trách nhiệm của tôi. Vậy nhé, xin phép ông bà tôi còn phải sang nhà bà Soi nữa.

Tiễn ông Kiên ra ngõ, trong lòng vợ chồng ông Minh, bà Hiên tin rằng, qua các phương tiện truyền thông đại chúng và qua việc làm của những người Tuyên truyền viên pháp luật như ông Kiên, chắc chắn bà con lối xóm sẽ hiểu và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về phòng, chống dịch bệnh và có cách ứng xử "hợp tình, hợp lý" trong thời gian thực hiện cách ly toàn xã hội vì dịch covid-19. Sẽ không có ai trách cứ gì ông bà vì không tổ chức giỗ mẹ như bình thường.

**III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CHẾ TÀI HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH**

**1. Hỏi: Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 quy định những hành vi nào bị nghiêm cấm ?**

**Trả lời:**

Điều 8 Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 nghiêm cấm các hành vi sau:

- Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

- Người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người mang mầm bệnh truyền nhiễm làm các công việc dễ lây truyền tác nhân gây bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm.

- Phân biệt đối xử và đưa hình ảnh, thông tin tiêu cực về người mắc bệnh truyền nhiễm.

- Không triển khai hoặc triển khai không kịp thời các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo quy định của Luật này.

- Không chấp hành các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

**2. Hỏi: Nữ doanh nhân A từ vùng dịch trở về nước qua đường hàng không. Khi nhập cảnh, A đã được thông báo cách ly. Khi khai báo y tế, A đã không trung thực, khai báo không đầy đủ về thông tin, lịch trình di chuyển của mình. Sau đó, A có triệu chứng sốt, ho, khó thở và được xét nghiệm cho kết quả dương tính với Sars-Covid 2. Hành vi của A cũng đã khiến 8 người tiếp xúc gần với A cũng bị dương tính với Sars-Covid 2. Hành vi khai báo y tế không đầy đủ, thiếu trung thực của A sẽ bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:**

Theo điểm 1.1 Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thì hành vi của A khai báo y tế không đầy đủ, gian dối gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì bị coi là trường hợp thực hiện “hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị xử lý về tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm cho người. A sẽ bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Bên cạnh đó, điểm 1.1 mục 1 Công văn 45/TANDTC-PC còn quy định người đã được thông báo mắc bệnh; người nghi ngờ mắc bệnh đã được thông báo cách ly thực hiện một trong các hành vi sau đây gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì bị coi là trường hợp thực hiện “hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 và bị xử lý về tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm cho người:

- Trốn khỏi nơi cách ly;

- Không tuân thủ quy định về cách ly;

- Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly.

**3. Hỏi: Hành vi đưa thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về dịch bệnh COVID-19 trên mạng xã hội bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:**

Đăng tải thông tin sai lệch là hành vi vi phạm pháp luật. Các mức xử phạt đối với hành vi thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về dịch bệnh COVID-19 trên mạng xã hộiđược quy định như sau:

- Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 64 Nghị định 174/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện, hành vi trên bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Từ ngày 15/4/2020, đối với hành vi lợi dụng mạng xã hội để cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc về tình hình dịch COVID-19 hoặc cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt về tình hình dịch COVID-19, gây hoang mang trong Nhân dân thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (theo điểm a, d khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NÐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Nghị định 15/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2020 và thay thế Nghị định số 174/2013/NĐ-CP).

- Điều 8, Luật An ninh mạng năm 2018 nghiêm cấm hành vi đưa thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại đến hoạt động kinh tế xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Người có hành vi này gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội sẽ bị xử lý hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 288 Bộ luật Hình sự về tội Đưa hoặc sử dụng trái phép mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet với mức phạt tù lên đến 3 năm.

- Theo điểm 1.4 Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống COVID-19, người có hành vi đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông thông tin giả mạo, thông tin xuyên tạc về tình hình dịch bệnh COVID-19, gây dư luận xấu thì bị xử lý về “***tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính viễn thông”*** theo quy định tại Điều 288 Bộ luật Hình sự.

**4. Hỏi: Tài khoản Facebook V có đăng tin thất thiệt, không đúng sự thật trên mạng xã hội về đời tư của một bệnh nhân COVID-19. Hành vi đưa thông tin trái phép, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm người mắc bệnh của V có bị truy cứu trách nhiệm hình sự không?**

**Trả lời:**

Mục 1 Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống COVID-19 quy định: người có hành vi đưa trái phép thông tin cá nhân, bí mật đời tư xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, người mắc bệnh, người nghi ngờ mắc bệnh Covid-19 thì bị xử lý về “***Tội làm nhục người khác”*** theo quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, **theo quy định nêu trên thì hành vi của V sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội làm nhục người khác theo**[Điều 155 Bộ luật hình sự 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/bo-luat-hinh-su-2015-296661.aspx)**.**

**5. Hỏi: Anh K nghe loa truyền thanh phường thông báo về yêu cầu người dân phải đeo khẩu trang ở nơi công cộng để phòng dịch Covid-19, nếu không đeo khẩu trang sẽ bị xử phạt hành chính. Anh A hỏi mức xử phạt là bao nhiêu tiền nếu vi phạm quy định này?**

**Trả lời:**

Khoản 1 Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế quy định phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi: *k****hông thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế;* hoặck**hông thông báo Ủy ban nhân dân và cơ quan y tế dự phòng trên địa bàn về các trường hợp mắc bệnh dịch theo quy định của pháp luật.

Như vậy, cá nhân có hành vi không đeo khẩu trang ở nơi công cộng để phòng Covid-19 có thể bị phạt tối đa đến 300.000 đồng.

***Lưu ý:***Mức phạt tiền nêu trên là mức phạt tiền đối với cá nhân. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

**6. Hỏi: Quán karaoke, quán cafe vẫn tiếp tục hoạt động khi đã công bố dịch bệnh trên cả nước và có chỉ đạo tạm dừng hoạt động của cơ quan có thẩm quyền thì bị xử phạt hành chính như thế nào?**

**Trả lời:**

Khoản 4 [Điều 11 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-176-2013-nd-cp-quy-dinh-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-trong-linh-vuc-y-te-213917.aspx?_ga=2.40007970.1417306782.1586321347-934324661.1585818505) quy định việc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch; không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm là trung gian truyền bệnh; không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng.

Như vậy, theo Nghị định số 176/2013/NĐ-CP, quán karaoke, quán cafe vẫn tiếp tục hoạt động khi đã công bố dịch bệnh trên cả nước và có chỉ đạo dừng hoạt động thì **bị phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.**

**7. Hỏi: Chủ cơ sở kinh doanh, người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ như: quán bar, vũ trường, karaoke, dịch vụ mát-xa, cơ sở thẩm mỹ… thực hiện hoạt động kinh doanh khi đã có quyết định tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của cơ quan, người có thẩm quyền có bị truy cứu trách nhiệm hình sự không?**

**Trả lời:**

Theo điểm 1.3 Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống COVID-19 thì chủ cơ sở kinh doanh, người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ như quán bar, vũ trường, karaoke, dịch vụ mát-xa, cơ sở thẩm mỹ… thực hiện hoạt động kinh doanh khi đã có quyết định tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của cơ quan, người có thẩm quyền, gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về **“Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người*”*** theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017). Cụ thể như sau:

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm nếu làm chết người; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%; gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

- Phạt tù từ 03 năm đến 07 năm nếu làm chết 02 người; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%; gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng; là người có trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người.

- Phạt tù từ 06 năm đến 12 năm nếu làm chết 03 người trở lên; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên; gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

- Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả là: (i) Làm chết 03 người trở lên; (ii) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên; (iii) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên, nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

- Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

# 8. Hỏi: Hành vi cố tình tụ tập đông người tại vùng dịch COVID-19 bị phạt bao nhiêu tiền?

# Trả lời:

- Điểm c khoản 4 [Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-176-2013-nd-cp-quy-dinh-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-trong-linh-vuc-y-te-213917.aspx?_ga=2.40007970.1417306782.1586321347-934324661.1585818505) quy định phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng.

- Điểm b khoản 6 [Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-176-2013-nd-cp-quy-dinh-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-trong-linh-vuc-y-te-213917.aspx?_ga=2.40007970.1417306782.1586321347-934324661.1585818505) quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện quyết định cấm tập trung đông người tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch.

**9. Hỏi: Người vứt khẩu trang đã sử dụng không đúng nơi quy định tại nơi công cộng bị phạt tiền như thế nào?**

**Trả lời:**

Theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 20 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường, người vứt khẩu trang đã sử dụng không đúng nơi quy định tại nơi công cộng bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng; nếu vứt trên vỉa hè, đường phố hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

**10. Hỏi: Hành vi đưa thuốc dùng trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 ra khỏi biên giới nhằm thu lợi bất chính có bị truy cứu trách nhiệm hình sự không? Nếu có thì mức phạt như thế nào?**

**Trả lời:**

Điểm 1.7 Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống COVID-19 quy định: người có hành vi đã, đang hoặc nhằm đưa trái phép thuốc, vật tư y tế dùng vào việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội buôn lậu theo quy định tại Điều 188 [Bộ luật Hình sự 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/bo-luat-hinh-su-2015-296661.aspx), **cụ thể như sau:**

- Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm nếu số thuốc đưa ra khỏi biên giới trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 188 hoặc tại một trong các Điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

- Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 năm đến 07 năm nếu phạm tội có tổ chức; có tính chất chuyên nghiệp; vật phạm pháp trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên; tái phạm nguy hiểm.

- Phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 07 năm đến 15 năm nếu vật phạm pháp trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng; thu lợi bất chính từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng.

- Phạt tù từ 12 năm đến 20 năm nếu vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên; thu lợi bất chính 1.000.000.000 đồng trở lên; lợi dụng thiên tai, dịch bệnh hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác.

- Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Pháp nhân thương mại phạm tội này có thể bị phạt tiền tối đa đến 15.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn hoặc cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

**11. Hỏi: Hành vi lợi dụng dịch bệnh Covid-19 đưa thông tin không đúng sự thật về công dụng của thuốc nhằm chiếm đoạt tài sản có bị truy cứu trách nhiệm hình sự không?**

**Trả lời:**

Điểm 1.6 Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống COVID-19 quy định người có hành vi lợi dụng dịch bệnh Covid-19 đưa ra thông tin không đúng sự thật về công dụng của thuốc, vật tư y tế về phòng, chống dịch bệnh nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác thì bị xử lý về ***“Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*** theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo đó, hình phạt tù chung thân là mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với tội phạm này. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

**12. Hỏi: Khi lực lượng chức năng tiến hành đo thân nhiệt để phòng dịch COVID-19, bà V đã không chấp hành yêu cầu, giật khẩu trang và tát đồng chí công an khu vực. Xin hỏi, hành vi của bà V có bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay không?**

**Trả lời:**

Điểm 1.9 Công văn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống COVID-19 quy định người có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thì bị xử lý về “***Tội chống người thi hành công vụ”*** theo quy định tại Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cụ thể như sau:

Người dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Đối chiếu với quy định trên, bà V sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự với mức phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

# 13. Hỏi: Khu vực nhà A sống đang thuộc khu vực bị cách ly. Mặc dù chưa mắc bệnh COVID- 19, nhưng A lại tự ý trốn khỏi khu vực bị phong tỏa để đến nhà bạn chơi. Hành vi của A đã gây thiệt hại 150.000.000 đồng cho địa phương do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh. Hành vi của A có bị truy cứu trách nhiệm hình sự không?

# Trả lời:

# Điểm 1.2 Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC về xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống COVID-19 quy định người chưa bị xác định mắc bệnh Covid-19 nhưng sống trong khu vực đã có quyết định cách ly, quyết định phong tỏa thực hiện một trong các hành vi sau đây gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về *“Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người”* theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017):

- Trốn khỏi khu vực bị cách ly, khu vực bị phong tỏa;

- Không tuân thủ quy định cách ly;

- Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly;

- Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối.

Như vậy, A **sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về** “Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người*”*.

**14. Hỏi: Hành vi bán khẩu trang, dung dịch sát khuẩn cao hơn giá niêm yết sẽ bị phạt tiền bao nhiêu?**

**Trả lời:**

Điều 17 Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn quy định về mức xử phạt đối với hành vi lợi dụng khủng hoảng kinh tế, thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh và điều kiện bất thường, lợi dụng chính sách của Nhà nước để định giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý:

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng khủng hoảng kinh tế, thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh và điều kiện bất thường khác, lợi dụng chính sách của Nhà nước để định giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi do định giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý.

**15. Hỏi: Người che giấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh COVID-19 bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:**

Theo điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế, người có hành vi che giấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh Covid-19 (bệnh truyền nhiễm đã được công bố là có dịch) bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

**16. Hỏi: Hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền dịch bệnh tại vùng có dịch thì bị xử phạt hành chính như thế nào?**

**Trả lời:**

Theo điểm a khoản 4 Điều 11 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế, hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền dịch bệnh tại vùng có dịch thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

**17. Hỏi: Người không thực hiện quyết định kiểm tra, giám sát, xử lý y tế trước khi ra vào vùng có dịch Covid-19 thì bị xử phạt hành chính như thế nào?**

**Trả lời:**

Theo điểm a khoản 5 Điều 11 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế, người không thực hiện quyết định kiểm tra, giám sát, xử lý y tế trước khi ra vào vùng có dịch thuộc nhóm A (bệnh Covid-19 thuộc nhóm A) bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

**18. Hỏi: Trong thời gian dịch Covid-19 đang xảy ra, có một số cá nhân lợi dụng sự khan hiếm về khẩu trang, thuốc sát trùng và nước rửa tay để mua vét các mặt hàng này và nâng giá bán gấp nhiều lần nhằm thu lợi bất chính. Hành vi vi phạm này sẽ bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:**

***(i) Về xử phạt vi phạm hành chính:***

Đối với hành vi này, Điều 46 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định như sau:

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm hàng hóa để mua vét hàng hóa có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng nhằm bán lại thu lợi bất chính mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nêu trên có giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nêu trên có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

- Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nêu trên có giá trị từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng.

- Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nêu trên có giá trị từ 1.000.000.000 đồng trở lên.

- Bên cạnh đó, người có hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung sau:

+ Tịch thu tang vật đối với hành vi vi phạm.

+ Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề từ 06 tháng hoặc đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm.

+ Đình chỉ hoạt động kinh doanh hàng hóa vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Người có hành vi vi phạm còn bị buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

***(ii) Về xử lý hình sự:***

- Điểm 1.8 Công văn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống COVID-19 quy định: người có hành vi lợi dụng sự khan hiếm hoặc tạo sự khan hiếm giả tạo trong tình hình dịch bệnh Covid-19 để mua vét hàng hoá đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công bố là mặt hàng bình ổn giá hoặc hàng hoá được Nhà nước định giá nhằm bán lại để thu lời bất chính thì bị xử lý về ***“Tội đầu cơ***" theo quy định tại Điều 196 Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo đó, người có hành vi này bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

- Người phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1,5 tỷ đồng hoặc phạt tù từ 03 đến 07 năm: Có tổ chức; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức; hàng hóa trị giá từ 1,5 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng; thu lợi bất chính từ 500 triệu đồng đến dưới một tỷ đồng; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Người phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau bị phạt tiền từ 1,5 tỷ đồng đến 5 tỷ đồng hoặc phạt tù từ 07 đến 15 năm: Hàng hóa trị giá 3 tỷ đồng trở lên; thu lợi bất chính một tỷ đồng trở lên; tái phạm nguy hiểm.

- Pháp nhân thương mại phạm tội đầu cơ có thể bị xử phạt từ 300 triệu đồng đến 9 tỷ đồng; cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

**19. Hỏi: Do nhu cầu sử dụng khẩu trang y tế của người dân tăng cao khi dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, ông Đ đã làm giả mẫu mã của khẩu trang y tế 4 lớp. Sau đó, ông Đ đã bị cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện. Xin hỏi, hành vi sản xuất khẩu trang giả của ông Đ bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:**

Việc sản xuất, kinh doanh khẩu trang y tế nếu không tuân theo các điều kiện về sản xuất có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng. Vì vậy, đối với hành vi sản xuất khẩu trang giả, tùy theo tính chất mức độ, động cơ và giá trị trục lợi có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể như sau:

- Theo khoản 1 Điều 12 Nghị định 185/2013/NĐ-CP thì mức phạt tiền đối với hành vi sản xuất hàng giả không có giá trị sử dụng, công dụng từ 3.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Ngoài ra, hành vi này còn có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung (như: Tịch thu tang vật vi phạm; tịch thu phương tiện là công cụ, máy móc và vật khác được sử dụng để sản xuất hàng giả…) và biện pháp khắc phục hậu quả (như: buộc tiêu hủy tang vật đối với hành vi vi phạm; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc thu hồi tiêu hủy hàng giả đang lưu thông trên thị trường).

- Trong trường hợp cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, hành vi của ông Đ có thể bị khởi tố để điều tra, xử lý hình sự theo quy định tại Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015 về “Tội sản xuất, buôn bán hàng giả” và người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt cao nhất là 15 năm tù. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc  tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

**20. Hành vi lợi dụng việc mua bán hàng hóa online để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người mua trong thời gian dịch COVID-19 như: quảng cáo hàng giá rẻ, yêu cầu người mua phải đặt cọc trước nhưng không giao hàng và chiếm đoạt tiền đặt cọc... thì bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:**

 - Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Ngoài ra, người vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

- Hành vi nói trên còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về ***“Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*** theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Tùy tính chất và mức độ vi phạm, người phạm tội sẽ bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Đặc biệt, tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định “lợi dụng thiên tai, dịch bệnh” là tình tiết tăng nặng định khung với mức hình phạt tù áp dụng là từ 7 năm đến 15 năm.

- Bên cạnh đó, theo Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, người tiêu dùng có quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc đề nghị tổ chức xã hội khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**21. Tổ chức xét xử đối với vụ án liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

Mục 3 Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống COVID-19 quy định:

- Tòa án nhân dân chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cùng cấp để áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án có đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 456 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với vụ án không đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn thì đưa ra xét xử trong thời hạn không quá ½ thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trong thời gian có dịch bệnh Covid-19, phải đưa các vụ án liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ra xét xử nhưng bảo đảm quy định về phòng, chống dịch (như: phòng xử án bố trí tối đa không quá 10 người; trường hợp phải triệu tập người tham gia phiên tòa vượt quá số lượng này thì phải bố trí cho họ ngồi ở phòng khác và sử dụng các thiết bị điện tử (micro, loa, ti vi, camera...) để họ tham gia phiên tòa hoặc xét xử lần lượt từng bị cáo, người tham gia tố tụng; bố trí khoảng cách giữa những người tham gia phiên tòa tối thiểu là 02 mét...).

- Chỉ cho người được Tòa án triệu tập vào phòng xử án để tham dự phiên tòa;

- Trong quá trình xét xử, cần có phương án tuyên truyền phù hợp (như đưa thông tin, hình ảnh, bài viết, phóng sự... về việc xét xử vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng) để bảo đảm công tác giáo dục, phòng ngừa chung.

**IV. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ NHẬP CẢNH CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY**

**1. Hỏi: Việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện theo nguyên tắc nào?**

**Trả lời:** Điều 4 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 quy định về nguyên tắc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú như sau:

- Tuân thủ quy định của Luật này, các quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng trong quan hệ quốc tế.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, thuận lợi cho người nước ngoài; chặt chẽ, thống nhất trong quản lý hoạt động nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Người nước ngoài có nhiều hộ chiếu chỉ được sử dụng một hộ chiếu để nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

**2. Hỏi: Điều kiện nhập cảnh vào Việt Nam đối với người nước ngoài được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 20 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019), người nước ngoài được nhập cảnh khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và thị thực, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của Luật này. Người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực thì hộ chiếu phải còn thời hạn sử dụng ít nhất 06 tháng.

- Không thuộc trường hợp chưa cho nhập cảnh sau đây:

+ Không đủ điều kiện nhập cảnh nói trên.

+ Trẻ em dưới 14 tuổi không có cha, mẹ, người giám hộ hoặc người được ủy quyền đi cùng.

+ Giả mạo giấy tờ, khai sai sự thật để được cấp giấy tờ có giá trị nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú.

**+** Người bị mắc bệnh tâm thần **hoặc mắc bệnh truyền nhiễm gây nguy hiểm cho sức khỏe cộng đồng.**

+ Bị trục xuất khỏi Việt Nam chưa quá 03 năm kể từ ngày quyết định trục xuất có hiệu lực.

+ Bị buộc xuất cảnh khỏi Việt Nam chưa quá 06 tháng kể từ ngày quyết định buộc xuất cảnh có hiệu lực.

**+ Vì lý do phòng, chống dịch bệnh.**

+ Vì lý do thiên tai.

+ Vì lý do quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Người nước ngoài sử dụng thị thực điện tử nhập cảnh phải đủ các điều kiện quy định nói trên và nhập cảnh qua các cửa khẩu quốc tế do Chính phủ quyết định.

**3. Hỏi: Anh L và anh Z là hai công dân Trung Quốc đến Việt Nam công tác theo lời mời của Tổng Giám đốc Công ty X, tuy nhiên vì sợ dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát mạnh tại Trung Quốc nên cách anh muốn gia hạn tạm trú tại Việt Nam. Hỏi anh L và anh Z cần làm gì để được gia hạn tạm trú?**

**Trả lời:** Đối với trường hợp này,Điều 35 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 quy định như sau:

- Người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn tạm trú phải đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh làm thủ tục tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh trực tiếp gửi văn bản đề nghị gia hạn tạm trú kèm theo hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của người nước ngoài tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh xem xét gia hạn tạm trú.

Như vậy trong trường hợp trên, anh L và anh Z là hai công dân Trung Quốc đến Việt Nam công tác theo lời mời của Tổng Giám đốc Công ty X. Do đó, nếu muốn gia hạn lưu trú, hai anh cần đề nghị Công ty X làm thủ tục tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Công ty X trực tiếp gửi văn bản đề nghị gia hạn tạm trú kèm theo hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế cho Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh của Việt Nam.

**4. Hỏi: Ông P là bác sỹ người Hàn Quốc. Ông nhập cảnh vào Việt Nam theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước ta để tham gia chữa trị cho bệnh nhân bị dịch bệnh Covid-19. Vậy bác sỹ P có thuộc trường hợp được cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế không?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 18 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 thì một trong những trường hợp người nước ngoài được cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế là: “*Vào Việt Nam tham gia xử lý sự cố khẩn cấp, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh hoặc vì lý do đặc biệt khác theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.”*

Như vậy, trong trường hợp này, bác sỹ P được cấp thị thực tại cửa khẩu quốc tế.

**5. Hỏi: Hiện nay, dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp trên thế giới, trong đó có người nước ngoài khi nhập cảnh vào Việt Nam dương tính với vi rút** [**SARS-COV-2**](https://laodong.vn/suc-khoe/ngay-83-ha-noi-them-mot-ca-duong-tinh-voi-covid-19-789323.ldo)**. Để phòng, chống dịch bệnh Covid-19, pháp luật nước ta có quy định trường hợp chưa cho nhập cảnh vào Việt Nam vì lý do phòng, chống dịch bệnh hay không?**

**Trả lời:** Điều 21Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam 2014 quy định 09 trường hợp chưa cho nhập cảnh vào Việt Nam, trong đó tại khoản 7 quy định chưa cho nhập cảnh vào Việt Nam vì lý do phòng, chống dịch bệnh.

**6. Hỏi: Trong lúc tuần tra, các chiến sỹ bộ đội biên phòng phát hiện nhóm 4 người là A, B, C, D (quốc tịch Việt Nam) băng rừng từ Campuchia về Việt Nam mà không qua cửa khẩu làm thủ tục nhập cảnh. Sau khi tìm hiểu, được biết những người này đang lao động ở nước bạn, nhưng do tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp nên muốn về Việt Nam. Vì sợ bị đưa đi cách ly nên họ không làm thủ tục nhập cảnh tại cửa khẩu. Xin hỏi hành vi nhập cảnh vào Việt Nam mà không làm thủ tục của A, B, C, D bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Điểm a khoản 3 Điều 17 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình quy định: phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với những hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định.

Vì vậy, hành vi của A, B, C, D sẽ bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

**V. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ HIỆN NAY**

**1. Hỏi: Do tình hình dịch bệnh COVID-19 và thực hiện yêu cầu cách ly, hạn chế đến nơi đông người như chợ, siêu thị. Tôi đã tham gia một số kênh mua sắm điện tử …để đảm bảo an toàn cho bản thân và gia đình. Tuy nhiên, để đăng ký tham gia, tôi sẽ phải cung cấp một số thông tin cá nhân. Tôi muốn hỏi, pháp luật có quy định như thế nào về việc bảo đảm thông tin của người tiêu dùng?**

**Trả lời:** Hoạt động thương mại điện tử là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác. Theo đó, các thông tin được chuyển thành thông điệp dữ liệu hoặc thông tin được chuyển tải bằng kỹ thuật tương tự, nên tất cả đều tiềm ẩn rủi ro như bị đánh cắp dữ liệu để sử dụng vào mục đích bất hợp pháp. Chính vì vậy, bạn quan ngại về việc thông tin cá nhân hay mã thẻ thanh toán bị kẻ xấu đánh cắp là có cơ sở. Tuy nhiên, để bảo vệ thông tin của người tiêu dùng trong thương mại điện tử, pháp luật có những quy định rất cụ thể.

- Điều 6 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 đã quy định: người tiêu dùng được bảo đảm an toàn, bí mật thông tin của mình khi tham gia giao dịch, sử dụng hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Trường hợp thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của người tiêu dùng thì tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm:

+ Thông báo rõ ràng, công khai trước khi thực hiện với người tiêu dùng về mục đích hoạt động thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng;

+ Sử dụng thông tin phù hợp với mục đích đã thông báo với người tiêu dùng và phải được người tiêu dùng đồng ý;

+ Bảo đảm an toàn, chính xác, đầy đủ khi thu thập, sử dụng, chuyển giao thông tin của người tiêu dùng;

+ Tự mình hoặc có biện pháp để người tiêu dùng cập nhật, điều chỉnh thông tin khi phát hiện thấy thông tin đó không chính xác;

+ Chỉ được chuyển giao thông tin của người tiêu dùng cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của người tiêu dùng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Điều 72 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cá nhân (Nghị định số 52/2013/NĐ-CP), theo đó, đơn vị thu thập thông tin phải đảm bảo an toàn, an ninh cho thông tin cá nhân mà họ thu thập và lưu trữ, ngăn ngừa các hành vi: đánh cắp hoặc tiếp cận thông tin trái phép; sử dụng thông tin trái phép; thay đổi, phá hủy thông tin trái phép. Đơn vị thu thập thông tin phải có cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng liên quan đến việc thông tin cá nhân bị sử dụng sai mục đích hoặc phạm vi đã thông báo. Trong trường hợp hệ thống thông tin bị tấn công làm phát sinh nguy cơ mất thông tin của người tiêu đùng, đơn vị lưu trữ thông tin phải thông báo cho cơ quan chức năng trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện sự cố.

- Hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm thông tin cá nhân sẽ bị xử lý như sau:

+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 102 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ [quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, hành vi không thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật cần thiết để bảo đảm thông tin cá nhân không bị mất, đánh cắp, tiết lộ, thay đổi hoặc phá hủy khi thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân của người khác trên môi trường mạng sẽ bị](https://luatvietnam.vn/noi-dung-tham-chieu.html?DocItemId=20357) phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Điều 288 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông, theo đó người có hành vi vi phạm sẽ bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 07 năm.

Bên cạnh đó, người có hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

**2. Hỏi: Trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19, tôi thấy một số đồng nghiệp trong công ty tôi thường hay mua sắm trên mạng. Qua tìm hiểu, tôi thấy các kênh mua sắm trên mạng có khá nhiều tiện ích như: Linh hoạt khi mua sắm, tiết kiệm thời gian đi lại, tiện lợi trong so sánh giá cả và chất lượng các sản phẩm… nên tôi cũng muốn mua sắm trên mạng. Tôi xin hỏi, thời điểm giao kết hợp đồng khi sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên website thương mại điện tử được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Vấn đề bạn hỏi được quy định tại Điều 21 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. Theo đó, thời điểm giao kết hợp đồng khi sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên website thương mại điện tử là thời điểm khách hàng nhận được trả lời của thương nhân, tổ chức, cá nhân bán hàng chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng.

Khi trả lời chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng của khách hàng, thương nhân, tổ chức, cá nhân bán hàng phải cung cấp cho khách hàng những thông tin sau:

- Danh sách toàn bộ hàng hóa hoặc dịch vụ khách hàng đặt mua, số lượng, giá của từng sản phẩm và tổng giá trị hợp đồng;

- Thời hạn giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ;

- Thông tin liên hệ để khách hàng có thể hỏi về tình trạng thực hiện hợp đồng khi cần thiết.

Theo đó, khi bạn đặt mua hàng trực tuyến trên website thương mại điện tử nhận được trả lời chấp nhận với những thông tin như đề cập tại điểm (i), (ii), (iii) nêu trên thì nghĩa là thời điểm hợp đồng đã được giao kết.

**3. Hỏi: Pháp luật quy định như thế nào về các hành vi bị cấm trong hoạt động thương mại điện tử?**

**Trả lời:** Theo quy định Điều 4 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, các hành vi bị cấm trong hoạt động thuơng mại điện tử gồm:

(i) Vi phạm về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử:

- Tổ chức mạng lưới kinh doanh, tiếp thị cho dịch vụ thương mại điện tử, trong đó mỗi người tham gia phải đóng một khoản tiền ban đầu để mua dịch vụ và được nhận tiền hoa hồng, tiền thưởng hoặc lợi ích kinh tế khác từ việc vận động người khác tham gia mạng lưới;

- Lợi dụng thương mại điện tử để kinh doanh hàng giả, hàng hóa, dịch vụ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh;

- Lợi dụng danh nghĩa hoạt động kinh doanh thương mại điện tử để huy động vốn trái phép từ các thương nhân, tổ chức, cá nhân khác;

- Cung cấp các dịch vụ thương mại điện tử hoặc dịch vụ giám sát, đánh giá và chứng thực trong thương mại điện tử khi chưa đăng ký hoặc chưa được cấp phép theo các quy định của Nghị định này;

- Cung cấp các dịch vụ thương mại điện tử hoặc dịch vụ giám sát, đánh giá và chứng thực trong thương mại điện tử không đúng với thông tin trong hồ sơ đăng ký hoặc cấp phép;

- Có hành vi gian dối hoặc cung cấp thông tin sai sự thật khi thực hiện các thủ tục thông báo thiết lập website thương mại điện tử, đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, đăng ký hoặc xin cấp phép các dịch vụ giám sát, đánh giá và chứng thực trong thương mại điện tử.

(ii) Vi phạm về thông tin trên website thương mại điện tử:

- Giả mạo thông tin đăng ký hoặc không tuân thủ các quy định về hình thức, quy cách công bố thông tin đăng ký trên website thương mại điện tử;

- Sử dụng biểu trưng của các chương trình đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử khi chưa được những chương trình này công nhận;

- Sử dụng các đường dẫn, biểu trưng hoặc công nghệ khác trên website thương mại điện tử để gây nhầm lẫn về mối liên hệ với thương nhân, tổ chức, cá nhân khác;

- Sử dụng đường dẫn để cung cấp những thông tin trái ngược hoặc sai lệch so với thông tin được công bố tại khu vực website có gắn đường dẫn này.

(iii) Vi phạm về giao dịch trên website thương mại điện tử:

- Thực hiện các hành vi lừa đảo khách hàng trên website thương mại điện tử;

- Giả mạo thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân khác để tham gia hoạt động thương mại điện tử;

- Can thiệp vào hệ điều hành và trình duyệt Internet tại các thiết bị điện tử truy cập vào website nhằm buộc khách hàng lưu lại website trái với ý muốn của mình.

(iv) Các vi phạm khác:

- Đánh cắp, sử dụng, tiết lộ, chuyển nhượng, bán các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của thương nhân, tổ chức, cá nhân khác hoặc thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử khi chưa được sự đồng ý của các bên liên quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

- Giả mạo hoặc sao chép giao diện website thương mại điện tử của thương nhân, tổ chức, cá nhân khác để kiếm lợi hoặc để gây nhầm lẫn, gây mất lòng tin của khách hàng đối với thương nhân, tổ chức, cá nhân đó.

**4. Hỏi: Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử có chức năng thanh toán trực tuyến được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử có chức năng thanh toán trực tuyến có trách nhiệm sau:

- Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử có chức năng thanh toán trực tuyến phải đảm bảo an toàn, bảo mật giao dịch thanh toán của khách hàng, xử lý khiếu nại và đền bù thiệt hại trong trường hợp thông tin thanh toán của khách hàng qua website thương mại điện tử bị thay đổi, xóa, hủy, sao chép, tiết lộ, di chuyển trái phép hoặc bị chiếm đoạt gây thiệt hại cho khách hàng.

- Trường hợp tự phát triển giải pháp thanh toán để phục vụ riêng website thương mại điện tử bán hàng của mình, thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website phải áp dụng các biện pháp sau nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật cho giao dịch thanh toán của khách hàng:

+ Thiết lập hệ thống thông tin phục vụ hoạt động thanh toán đảm bảo kết nối trực tuyến 24 (hai mươi bốn) giờ trong ngày và 7 (bảy) ngày trong tuần. Thời gian dừng hệ thống để bảo trì không quá 12 (mười hai) giờ mỗi lần bảo trì và phải có thông báo trước cho khách hàng;

+ Mã hóa thông tin và sử dụng các giao thức bảo mật để đảm bảo không lộ thông tin trên đường truyền;

+ Triển khai các ứng dụng có khả năng phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn các truy nhập bất hợp pháp và các hình thức tấn công trên môi trường mạng vào hệ thống thông tin phục vụ hoạt động thanh toán trực tuyến của mình;

+ Có các phương án kiểm soát quyền truy nhập hệ thống, quyền ra, vào nơi đặt thiết bị hệ thống thông tin phục vụ hoạt động thanh toán trực tuyến của mình;

+ Có quy trình, hệ thống sao lưu và phục hồi dữ liệu khi hệ thống thông tin phục vụ hoạt động thanh toán gặp sự cố, đảm bảo sao lưu dữ liệu thanh toán ra các vật mang tin hoặc sao lưu trực tuyến toàn bộ dữ liệu;

+ Lưu trữ dữ liệu về từng giao dịch thanh toán theo thời hạn quy định tại Luật kế toán;

+ Trường hợp khách hàng thanh toán trước khi mua hàng hóa và dịch vụ, tiền thanh toán của khách hàng phải được giữ tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và khách hàng phải được cung cấp công cụ để theo dõi số dư thanh toán của mình trên hệ thống.

- Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử có chức năng thanh toán trực tuyến phải công bố trên website chính sách về bảo mật thông tin thanh toán cho khách hàng.

**VI. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19**

*a) Số lượng: 15 câu hỏi – đáp pháp luật.*

*b) Văn bản sử dụng: Luật Bảo vệ môi trường; Luật An toàn thực phẩm; Luật Bảo hiểm y tế; Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Dược; Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân và các văn bản khác có liên quan.*

**1. Xin cho biết, theo quy định của pháp luật, những hoạt động bảo vệ môi trường nào được khuyến khích?**

Căn cứ theo quy định tại Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, những hoạt động bảo vệ môi trường được khuyến khích bao gồm:

1. Truyền thông, giáo dục và vận động mọi người tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học.

2. Bảo vệ, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

3. Giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng và tái chế chất thải.

4. Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; giảm thiểu phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, phá hủy tầng ô-dôn.

5. Đăng ký cơ sở, sản phẩm thân thiện với môi trường; sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm thân thiện với môi trường.

6. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường.

7. Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất thiết bị, dụng cụ bảo vệ môi trường; cung cấp dịch vụ bảo vệ môi trường; thực hiện kiểm toán môi trường; tín dụng xanh; đầu tư xanh.

8. Bảo tồn và phát triển nguồn gen bản địa; lai tạo, nhập nội các nguồn gen có giá trị kinh tế và có lợi cho môi trường.

9. Xây dựng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, khu dân cư thân thiện với môi trường.

10. Phát triển các hình thức tự quản và tổ chức hoạt động dịch vụ giữ gìn vệ sinh môi trường của cộng đồng dân cư.

11. Hình thành nếp sống, thói quen giữ gìn vệ sinh môi trường, xóa bỏ hủ tục gây hại đến môi trường.

12. Đóng góp kiến thức, công sức, tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường; thực hiện hợp tác công tư về bảo vệ môi trường.

**2. Theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, những hành vi nào bị nghiêm cấm?**

Căn cứ theo quy định tại Điều 7 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, những hành vi sau đây bị nghiêm cấm:

1. Phá hoại, khai thác trái phép nguồn tài nguyên thiên nhiên.

2. Khai thác nguồn tài nguyên sinh vật bằng phương tiện, công cụ, phương pháp hủy diệt, không đúng thời vụ và sản lượng theo quy định của pháp luật.

3. Khai thác, kinh doanh, tiêu thụ các loài thực vật, động vật hoang dã thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

4. Vận chuyển, chôn lấp chất độc, chất phóng xạ, chất thải và chất nguy hại khác không đúng quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

5. Thải chất thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; các chất độc, chất phóng xạ và chất nguy hại khác vào đất, nguồn nước và không khí.

6. Đưa vào nguồn nước hóa chất độc hại, chất thải, vi sinh vật chưa được kiểm định và tác nhân độc hại khác đối với con người và sinh vật.

7. Thải khói, bụi, khí có chất hoặc mùi độc hại vào không khí; phát tán bức xạ, phóng xạ, các chất ion hóa vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

8. Gây tiếng ồn, độ rung vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

9. Nhập khẩu, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức.

10. Nhập khẩu, quá cảnh động vật, thực vật chưa qua kiểm dịch; vi sinh vật ngoài danh mục cho phép.

11. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho con người, sinh vật và hệ sinh thái; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

12. Phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên.

13. Xâm hại công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.

14. Hoạt động trái phép, sinh sống ở khu vực được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là khu vực cấm do mức độ đặc biệt nguy hiểm về môi trường đối với con người.

15. Che giấu hành vi hủy hoại môi trường, cản trở hoạt động bảo vệ môi trường, làm sai lệch thông tin dẫn đến gây hậu quả xấu đối với môi trường.

16. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vượt quá quyền hạn hoặc thiếu trách nhiệm của người có thẩm quyền để làm trái quy định về quản lý môi trường.

**3. Xin cho biết theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, những hành vi nào bị cấm?**

Căn cứ theo quy định tại Điều 5 Luật an toàn thực phẩm năm 2010, những hành vi sau đây bị cấm:

1. Sử dụng nguyên liệu không thuộc loại dùng cho thực phẩm để chế biến thực phẩm.

2. Sử dụng nguyên liệu thực phẩm đã quá thời hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc không bảo đảm an toàn để sản xuất, chế biến thực phẩm.

3. Sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm đã quá thời hạn sử dụng, ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc trong danh mục được phép sử dụng nhưng vượt quá giới hạn cho phép; sử dụng hóa chất không rõ nguồn gốc, hóa chất bị cấm sử dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

4. Sử dụng động vật chết do bệnh, dịch bệnh hoặc chết không rõ nguyên nhân, bị tiêu hủy để sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

5. Sản xuất, kinh doanh:

a) Thực phẩm vi phạm quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa;

b) Thực phẩm không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;

c) Thực phẩm bị biến chất;

d) Thực phẩm có chứa chất độc hại hoặc nhiễm chất độc, tác nhân gây ô nhiễm vượt quá giới hạn cho phép;

đ) Thực phẩm có bao gói, đồ chứa đựng không bảo đảm an toàn hoặc bị vỡ, rách, biến dạng trong quá trình vận chuyển gây ô nhiễm thực phẩm;

e) Thịt hoặc sản phẩm được chế biến từ thịt chưa qua kiểm tra thú y hoặc đã qua kiểm tra nhưng không đạt yêu cầu;

g) Thực phẩm không được phép sản xuất, kinh doanh để phòng, chống dịch bệnh;

h) Thực phẩm chưa được đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp thực phẩm đó thuộc diện phải được đăng ký bản công bố hợp quy;

i) Thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc quá thời hạn sử dụng.

6. Sử dụng phương tiện gây ô nhiễm thực phẩm, phương tiện đã vận chuyển chất độc hại chưa được tẩy rửa sạch để vận chuyển nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm.

7. Cung cấp sai hoặc giả mạo kết quả kiểm nghiệm thực phẩm.

8. Che dấu, làm sai lệch, xóa bỏ hiện trường, bằng chứng về sự cố an toàn thực phẩm hoặc các hành vi cố ý khác cản trở việc phát hiện, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm.

9. Người mắc bệnh truyền nhiễm tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

10. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại cơ sở không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

11. Quảng cáo thực phẩm sai sự thật, gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

12. Đăng tải, công bố thông tin sai lệch về an toàn thực phẩm gây bức xúc cho xã hội hoặc thiệt hại cho sản xuất, kinh doanh.

13. Sử dụng trái phép lòng đường, vỉa hè, hành lang, sân chung, lối đi chung, diện tích phụ chung để chế biến, sản xuất, kinh doanh thức ăn đường phố.

**4. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải bảo đảm các điều kiện như thế nào về bảo quản thực phẩm?**

Căn cứ theo quy định tại Điều 20 Luật An toàn thực phẩm năm 2010,cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải bảo đảm các điều kiện về bảo quản thực phẩm sau đây:

- Nơi bảo quản và phương tiện bảo quản phải có diện tích đủ rộng để bảo quản từng loại thực phẩm riêng biệt, có thể thực hiện kỹ thuật xếp dỡ an toàn và chính xác, bảo đảm vệ sinh trong quá trình bảo quản;

- Ngăn ngừa được ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm, côn trùng, động vật, bụi bẩn, mùi lạ và các tác động xấu của môi trường; bảo đảm đủ ánh sáng; có thiết bị chuyên dụng điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm và các điều kiện khí hậu khác, thiết bị thông gió và các điều kiện bảo quản đặc biệt khác theo yêu cầu của từng loại thực phẩm;

- Tuân thủ các quy định về bảo quản của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

**5. Xin cho biết thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được quy định như thế nào?**

Căn cứ theo Điều 28 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được quy định như sau:

1. Người tham gia bảo hiểm y tế khi đến khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế có ảnh; trường hợp thẻ bảo hiểm y tế chưa có ảnh thì phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế cùng với giấy tờ chứng minh về nhân thân của người đó; đối với trẻ em dưới 6 tuổi chỉ phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế.

2. Trường hợp cấp cứu, người tham gia bảo hiểm y tế được khám bệnh, chữa bệnh tại bất kỳ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào và phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế cùng với giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này trước khi ra viện.

3. Trường hợp chuyển tuyến điều trị, người tham gia bảo hiểm y tế phải có hồ sơ chuyển viện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

4. Trường hợp khám lại theo yêu cầu điều trị, người tham gia bảo hiểm y tế phải có giấy hẹn khám lại của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**6. Theo Luật Khám bệnh chữa bệnh hiện hành, nghĩa vụ đối với xã hội của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được quy định như thế nào?**

Căn cứ theo quy định tại Điều 39 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có những nghĩa vụ sau đối với xã hội:

1. Tham gia bảo vệ và giáo dục sức khỏe tại cộng đồng.

2. Tham gia giám sát về năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của người hành nghề khác.

3. Chấp hành quyết định điều động của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 *(Tăng cường phát triển nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nguồn nhân lực y tế ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến trên xuống tuyến dưới, từ vùng có điều kiện kinh tế - xã hội không khó khăn đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).*

4. Chấp hành quyết định huy động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh nguy hiểm.

**7. Theo quy định của pháp luật, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm gì?**

Căn cứ theo quy định tại Điều 53 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bao gồm:

1. Tổ chức việc cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh kịp thời cho người bệnh.

2. Thực hiện quy định về chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Công khai thời gian làm việc, niêm yết giá dịch vụ và thu theo đúng giá đã niêm yết.

4. Báo cáo cơ quan cấp giấy phép hoạt động trong trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người hành nghề là người nước ngoài theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5. Bảo đảm việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bệnh, người hành nghề được quy định tại Luật này.

6. Bảo đảm các điều kiện cần thiết để người hành nghề thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn được phép.

7. Chấp hành quyết định huy động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh nguy hiểm.

8. Trường hợp dừng hoạt động, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm chuyển người bệnh, hồ sơ bệnh án đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp và quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh với người bệnh.

**8.** **Chị A là dược sỹ tại quầy thuốc K. Do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định bổ sung chị vào đội ngũ cấp thuốc cho những người đang điều trị tại khu cách ly tập trung. Vậy theo quy định của pháp luật, chị A có phải chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không?**

Căn cứ theo quy định tại Điều 31 Luật Dược năm 2016, người hành nghề dược phải tuân thủ những nghĩa vụ sau đây:

1. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề dược.

2. Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở bán lẻ thuốc phải có mặt trong toàn bộ thời gian hoạt động của cơ sở dược, trừ trường hợp ủy quyền khi vắng mặt theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 của Luật *(Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở kinh doanh dược được ủy quyền cho người có Chứng chỉ hành nghề dược phù hợp khi vắng mặt để chịu trách nhiệm chuyên môn theo quy định).*

3. Chỉ chịu trách nhiệm chuyên môn đối với một cơ sở kinh doanh dược và tại một địa Điểm kinh doanh dược.

4. Hành nghề dược theo đúng phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong Chứng chỉ hành nghề dược và quy định chuyên môn kỹ thuật.

5. Chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp có dịch bệnh nguy hiểm, thiên tai, thảm họa.

6. Hoàn thành chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Chứng chỉ hành nghề dược hoặc kể từ ngày có giấy xác nhận hoàn thành chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược gần nhất.

7. Thông báo với cơ quan, người có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức hành nghề dược của người hành nghề dược khác và phải chịu trách nhiệm về những thông tin đã thông báo.

Như vậy, theo quy định trên, việc chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp có dịch bệnh nguy hiểm, thiên tai, thảm họa là nghĩa vụ mà chị A – người hành nghề dược phải tuân thủ thực hiện.

**9. Hiện nay, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, rất nhiều loại thuốc không rõ nhãn mác, thành phần nguyên liệu được rao bán trên thị trường. Vậy theo quy định của pháp luật, nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc lưu hành trên thị trường cần tuân thủ những quy định nào?**

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Điều 61 Luật Dược năm 2016, nhãn thuốc,nguyên liệu làm thuốc lưu hành trên thị trường phải thể hiện các nội dung sau đây:

- Tên thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

- Dạng bào chế, trừ nguyên liệu làm thuốc;

- Thành phần, hàm lượng, nồng độ hoặc khối lượng dược chất, dược liệu của thuốc, nguyên liệu làm thuốc; nhãn của thuốc cổ truyền thuộc Danh Mục bí mật của Nhà nước và của thuốc gia truyền được phép không thể hiện một số thành phần dược liệu, hàm lượng, khối lượng dược liệu và phải có dòng chữ “Công thức sản xuất thuốc là bí mật nhà nước” hoặc “Công thức sản xuất thuốc là bí mật gia truyền”;

- Quy cách đóng gói;

- Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất;

- Tên, địa chỉ của cơ sở nhập khẩu đối với thuốc, nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu;

- Số giấy đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu, số lô sản xuất, ngày sản xuất;

- Hạn dùng của thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

- Điều kiện bảo quản và thông tin cần thiết khác theo quy định.

Và theo quy định tại Khoản 2 Điều 61, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc là một phần không thể tách rời của nhãn thuốc vàcó đầy đủ thông tin nêu trên (trừ các thông tin: Tên, địa chỉ của cơ sở nhập khẩu đối với thuốc, nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu; Số giấy đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu, số lô sản xuất, ngày sản xuất) và được thể hiện bằng tiếng Việt, trừ trường hợp thông tin không thể dịch ra tiếng Việt hoặc dịch ra tiếng Việt không có nghĩa.

Về thẩm quyền, khoản 3 Điều 61 nêu rõ: Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết việc ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc; quyết định việc thay đổi hạn dùng của thuốc đã ghi trên nhãn thuốc trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa.

**10. Xin cho biết pháp luật quy định như thế nào về vấn đề vệ sinh lương thực, thực phẩm, các loại nước uống và rượu trong bảo vệ sức khỏe nhân dân?**

Căn cứ Điều 7 Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989, vấn đề vệ sinh lương thực, thực phẩm, các loại nước uống và rượu được quy định như sau:

1. Các tổ chức Nhà nước, tập thể, tư nhân khi sản xuất, chế biến, bao bì đóng gói, bảo quản, vận chuyển lương thực, thực phẩm, các loại nước uống và rượu phải bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh. Khi đưa các hoá chất mới, nguyên liệu mới hoặc các chất phụ gia mới vào chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm, các loại nước uống, rượu và sản phẩm các loại bao bì đóng gói phải được phép của Sở y tế.

2. Nghiêm cấm sản xuất, lưu thông, xuất khẩu, nhập khẩu những mặt hàng lương thực, thực phẩm, các loại nước uống và rượu không bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh.

3. Người đang mắc bệnh truyền nhiễm không được làm những công việc có liên quan trực tiếp đến thực phẩm, các loại nước uống và rượu.

**11. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong phòng và chống các bệnh nhiễm khuẩn, bệnh dịch được pháp luật quy định như thế nào?**

Căn cứ theo Điều 17 Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989, vấn đề phòng và chống các bệnh nhiễm khuẩn, bệnh dịch được quy định như sau:

1. Y tế cơ sở phải tổ chức tiêm chủng các loại vắc xin phòng bệnh cho nhân dân.

2. Các tổ chức Nhà nước, tập thể, tư nhân và mọi công dân phải thực hiện các biện pháp phòng, chống các bệnh nhiễm khuẩn, bệnh dịch. Khi phát hiện có bệnh dịch hoặc nghi có bệnh dịch trong đơn vị, địa phương, cơ quan y tế phải báo cáo kịp thời với Uỷ ban nhân dân cùng cấp và cơ quan y tế cấp trên.

3. Ủy ban nhân dân các cấp phải bảo đảm công tác phòng dịch, chống dịch tại địa phương.

4. Căn cứ vào tính chất nguy hiểm, mức độ lây lan của từng vụ dịch, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ y tế, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có quyền áp dụng những biện pháp đặc biệt để nhanh chóng dập tắt dịch.

**12. Xin cho biết, pháp luật về bảo vệ sức khỏe nhân dân quy định như thế nào về trách nhiệm của thầy thuốc?**

Căn cứ Điều 25 Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989, thầy thuốc có trách nhiệm như sau:

1. Thầy thuốc có nghĩa vụ khám bệnh chữa bệnh, kê đơn và hướng dẫn cách phòng bệnh, tự chữa bệnh cho người bệnh; phải giữ bí mật về những điều có liên quan đến bệnh tật hoặc đời tư mà mình được biết về người bệnh.

2. Thầy thuốc phải có y đức, có tinh thần trách nhiệm, tận tình cứu chữa người bệnh; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật y tế; chỉ sử dụng những phương pháp, phương tiện, dược phẩm được Bộ y tế cho phép.

3. Nghiêm cấm hành vi vô trách nhiệm trong cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh làm tổn hại đến sức khoẻ, tính mạng, danh dự, nhân phẩm của người bệnh.

**13.** **Trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh**, **theo quy định của Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân, người bệnh có trách nhiệm gì?**

Căn cứ theo Điều 27 Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân hiện hành, người bệnh có trách nhiệm như sau:

1. Người bệnh có trách nhiệm tôn trọng thầy thuốc và nhân viên y tế; chấp hành những quy định trong khám bệnh, chữa bệnh.

2. Người bệnh phải trả một phần chi phí y tế.

**14.** **Nhận thấy mình có biểu hiện ho và sốt rất giống triệu chứng mắc bệnh Covid-19, ông C (83 tuổi) đã liên hệ với cơ quan y tế tại nơi cư trú để được khám bệnh kịp thời. Vậy theo quy định của pháp luật, trường hợp của ông C có được ưu tiên trong khám, chữa bệnh không?**

Căn cứ theo Điều 41 Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân hiện hành, việc bảo vệ sức khỏe người cao tuổi, thương binh, bệnh binh và người tàn tật được quy định như sau: “Người cao tuổi, thương binh, bệnh binh và người tàn tật được ưu tiên trong khám bệnh, chữa bệnh, được tạo điều kiện thuận lợi để đóng góp cho xã hội phù hợp với sức khoẻ của mình.”

Như vậy, theo quy định tại Điều 41 Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân nêu trên, trường hợp của ông C là người cao tuổi được ưu tiên trong khám bệnh, chữa bệnh.

**15. Xin cho biết, việc xử lý các vi phạm về bảo vệ sức khỏe nhân dân được quy định như thế nào?**

Căn cứ theo quy định tại Điều 53 Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989, các vi phạm về bảo vệ sức khỏe nhân dân được quy định như sau:

Người nào có những hành vi sau đây thì tuỳ theo mức độ nhẹ hoặc nặng sẽ bị xử lý kỷ luật, bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

1. Vi phạm các quy định về giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, phòng và chống dịch, bệnh.

2. Vi phạm các quy định về khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất thuốc và bán thuốc.

3. Vi phạm các quy định về vệ sinh lương thực, thực phẩm, vệ sinh lao động và các quy định khác của Luật bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

Ngoài những hình thức xử lý nói trên, người nào có hành vi vi phạm quy định tại các điểm 1, 2, 3 của Điều 53 nếu gây thiệt hại đến sức khoẻ, tính mạng, tài sản của người khác thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.